

Số: 529 /BVU-ĐBCL-HTQT

V/v thực hiện quy chế công khai năm 2019-2020

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu báo cáo kết quả công khai năm học 2019-2020, cụ thể gồm các nội dung chính như sau:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh; mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được theo mã ngành; chương trình đào tạo; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp (Biểu mẫu 17 đính kèm);

b) Chất lượng giáo dục thực tế: quy mô đào tạo hiện tại và thông tin về sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường (Biểu mẫu 18 đính kèm);

c) Chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành, chuyên ngành đào tạo; các môn học của từng khóa học, chuyên ngành;

d) Giáo trình, tài liệu tham khảo, đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên, học viên;

e) Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; hội nghị, hội thảo khoa học nhà trường sẽ tổ chức;

f) Kiểm định cơ sở đào tạo: Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng Giáo dục năm 2019.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Công khai thông tin về cơ sở vật chất: Diện tích đất, sàn xây dựng; các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu; diện tích đất/sinh viên, diện tích sàn/sinh viên (Biểu mẫu 19 đính kèm).

2.2. Công khai đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng xếp theo các khối ngành và môn chung, danh sách chi tiết giảng viên cơ hữu theo khối ngành, tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi theo từng khối ngành (Biểu mẫu 20 đính kèm).



3. Công khai thu chi tài chính

Mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và dự kiến cả khóa học (Biểu mẫu 21 đính kèm).

4. Địa điểm công khai

Công khai trên Website của trường (<http://www.bvu.edu.vn>), công khai tại văn phòng các Khoa, Phòng, Viện, Trung tâm và bảng tin tại 03 cơ sở của trường.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2019-2020 của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, Ban TGD NHG (đề b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Như mục 4;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Nguyễn Lộc




THÔNG BÁO

Công khai tài chính năm học 2019-2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 529/BVU-ĐBCL-HTQT ngày 30/09/2020 V/v thực hiện quy chế công khai năm 2019-2020)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học 2019-2020	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Các khối ngành	Triệu đồng/năm	40-45	60
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Các khối ngành	Triệu đồng/năm	26.1-28	95-135
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa làm vừa học			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm	28-30	75-85
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm 2019	Tỷ đồng	105	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng	73	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	32	

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Lộc

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường, năm học 2019-2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 529/BVU-ĐBCL-HTQT ngày 30/09/2020 V/v thực hiện quy chế công khai năm 2019-2020)

1. Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ kiến thức cơ sở và chuyên sâu về công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. - Nắm vững cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, vận hành sử dụng được các thiết bị điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng. - Biết tính toán: thiết kế cung cấp điện, trang bị điện, hệ thống điện cho các dây chuyền sản xuất công nghiệp và thiết kế các khối chức năng và thiết bị điện tử tương tự, điện tử số, vi điều khiển và PLC dân dụng. - Nắm vững nguyên lý hoạt động của hệ thống truyền thông, truyền thanh, truyền hình dân dụng. - Biết vận dụng các kiến thức cơ bản về an toàn điện, vệ sinh công nghiệp vào các việc chuyên môn được giao. - Có kiến thức cơ bản về quản lý để điều hành và tổ chức sản xuất trong ngành điện, điện tử. - Có kỹ năng tổ chức, quản lý đội nhóm sản xuất. - Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và huấn luyện nhân viên. - Biết cách lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ các thiết bị điện, điện tử công nghiệp và dân dụng. - Biết cách vận hành các thiết bị chủ yếu trong các nhà máy điện, trạm biến áp trung bình và nhỏ. 		

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Biết thiết kế và mô phỏng các khối chức năng mạch điện, điện tử bằng các phần mềm công cụ. - Biết lập trình PLC dân dụng; vận hành, sửa chữa nhỏ các thiết bị truyền thông, phát thanh, truyền hình. - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp. - Có khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập; có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm: Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu (BVU) cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra công nghệ thông tin (CNTT) do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS. Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn học tập, tổ chức các cuộc thi: Phần mềm sáng tạo, Olympic tin học, Semina, thảo luận,... - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) - Sinh hoạt: Có ký túc xá (KTX) và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p>	<p>Tối thiểu 120 tín chỉ</p>	<p>Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học</p>	<p>Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên</p>

UC
 TF
 Đ
 BAP
 B

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			theo quy định	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ; Tiếp tục học chương trình sau đại học. - Nghiên cứu triển khai ứng dụng thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện, điện tử vào thực tế sản xuất và đời sống. 		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận công việc của một cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật vận hành, thiết kế lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị và hệ thống điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng. - Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, đài truyền thanh, truyền hình. 		

2. Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành được đào tạo làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành xây dựng và phát triển tư duy logic. - Có hiểu biết về: Vị trí, vai trò của ngành xây dựng đối với sản xuất, xã hội; Về các xu hướng cùng những vấn đề kỹ thuật xây dựng trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam tiến tới hội nhập quốc tế. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực xây dựng để đáp ứng hoạt động nghề nghiệp, bao gồm: Thiết kế kết cấu công trình; Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và vật liệu mới trong xây dựng; Phân tích kinh tế và quản lý các dự án xây dựng; Quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công và quản 		

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>lý khai thác các công trình xây dựng; Quản lý hành chính và pháp luật về xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về hệ thống các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác tự động hóa thiết kế xây dựng như: Revit, Auto CAD, SAP, Etabs, Tekla, Navisworks, và MS Project,... Có kiến thức về phương pháp tính làm cơ sở khai thác phần mềm MATLAB trong xây dựng. - Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phản biện, và giải quyết các vấn đề chuyên môn; Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm tốt trong các dự án xây dựng; Có thể diễn giải ý tưởng và giải pháp kỹ thuật bằng hình vẽ, sơ đồ, lập bảng chiết tính; Đọc, hiểu bản vẽ thiết kế xây dựng, kỹ năng đo đạc và đọc hiểu số đo trong trắc đạc. - Có kỹ năng thực hiện tốt quy trình phân tích và thiết kế hệ thống kết cấu công trình xây dựng. - Có kỹ năng tham gia tư vấn, thiết kế, giám sát các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công các công trình xây dựng. - Có kỹ năng lập, xử lý các văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản và các loại văn bản liên quan khác. - Có kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý, triển khai và phát triển các dự án về xây dựng công trình. - Có khả năng tự nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tư duy sáng tạo trong chuyên môn nghề nghiệp. - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, và môi trường. - Có tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp, tinh thần hợp tác và hòa nhập được trong các môi trường làm việc khác nhau. - Có lương tâm nghề nghiệp, chống tiêu cực trong lĩnh vực xây dựng hướng đến đạt được sự hợp lý, cân bằng giữa kinh tế và kỹ thuật. - Có ý thức tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định về sở hữu trí tuệ và tác quyền. - Có tinh thần học tập cập nhật kiến thức không ngừng, và áp dụng sáng tạo trong công việc. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm: Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS. Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau</p>		

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tự duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phong trào đoàn thể, hội SV, các câu lạc bộ ngoại ngữ, thể thao giúp SV tự giáo dục, rèn luyện, phát triển toàn diện. - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Tập huấn về kỹ năng thực hành xây lắp và thí nghiệm chuyên ngành. - Tập huấn kỹ năng giao tiếp. - Hội chợ việc làm được tổ chức hàng năm; giao lưu với các nhà tuyển dụng. - Đặc biệt chú trọng việc thực tập của SV tại các doanh nghiệp để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Bộ Giáo dục là học đi đôi với hành. - Tạo điều kiện cho SV tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH). - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. 		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư thiết kế kết cấu, kỹ sư giám sát và thi công các công trình xây dựng tại các cơ quan, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. - Chuyên viên tư vấn dự án, quản lý dự án, lập dự toán, quản lý xây dựng tại các đơn vị như văn phòng tư vấn và thiết kế, công ty xây dựng và kinh doanh. - Nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm, các trường đào tạo xây dựng. - Hành nghề độc lập về thiết kế, thi công, và quản lý công trình xây dựng. 		

3. Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững tiêu chuẩn và nguyên tắc xây dựng, phân tích bản vẽ lắp, bản vẽ chi tiết. - Tính toán, thiết kế các thiết bị và hệ thống cơ khí. - Tính toán và chọn vật liệu thích hợp trong ngành cơ khí. - Có kiến thức cơ bản về công nghệ hàn như: Tính toán kết cấu hàn, chọn vật liệu sử dụng trong nghề hàn, xác định chế độ hàn, nắm vững các phương pháp hàn cơ bản trên máy hàn que, hàn TIG và hàn MIG/MAG. - Nắm vững phương pháp và quy trình chế tạo các thiết bị cơ khí. - Ứng dụng công nghệ CAD/CAM/CNC trong thiết kế, chế tạo các thiết bị cơ khí. - Nắm vững nguyên lý và phương pháp thiết kế các hệ thống điều khiển bằng khí nén, thủy lực. - Lập trình chương trình điều khiển cho các thiết bị tự động bằng máy tính (PC) hoặc bộ điều khiển PLC. - Vận hành, bảo trì và sửa chữa hệ thống, chương trình điều khiển. - Đọc hiểu, phân tích và trình bày bản vẽ kỹ thuật cơ khí rõ ràng, nhanh chóng, chính xác dựa trên các phần mềm hỗ trợ. - Thiết kế, chế tạo và lắp ráp các sản phẩm cơ khí. - Tạo các chương trình tự động cho các thiết bị, dây chuyền sản xuất tự động hay robot. - Thiết kế, triển khai và phân tích thực nghiệm trong các máy hoặc dây chuyền tự động. - Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế cơ khí như: Autocad, Inventor; Thiết kế mạch điện 		

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>như Orcad; Các phần mềm tính toán như: Matlab, LabView.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập. - Làm việc theo nhóm và cộng đồng. - Giao tiếp và truyền đạt thông tin hiệu quả trong công việc. - Sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản lý. - Tự học và nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn. - Có phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có hoài bão về nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc theo nhóm. - Có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm: Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS. Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Tổ chức các buổi chuyên đề về lĩnh vực quan tâm. - Tập huấn về kỹ năng phòng thí nghiệm. - Tập huấn kỹ năng giao tiếp. - Hội chợ việc làm được tổ chức hàng năm. <p>Giao lưu với các nhà tuyển dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc biệt chú trọng việc thực tập của SV tại các xí nghiệp nhà máy để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Bộ giáo dục là học đi đôi với hành. - Tham gia các đề tài NCKH tại cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, do giáo viên và kỹ sư của nhà máy cùng hướng dẫn, tăng cường quan hệ giữa nhà trường và sản xuất góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	Chương	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tùy thuộc kết	Từ 70 đến

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	90 tín chỉ tùy theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn, hội thảo, chuyên đề mới để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn. - Nghiên cứu và triển khai các ứng dụng từ lý thuyết vào thực tế của ngành. 		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công việc kỹ thuật, giám sát, điều hành sản xuất và quản lý tại các phân xưởng và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí. - Tư vấn, thiết kế, chế tạo các sản phẩm cơ khí; Khai thác, vận hành, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa các thiết bị cơ khí; Tổ chức quản lý và chỉ đạo sản xuất trong các doanh nghiệp. - Tư vấn, thiết kế, vận hành, điều khiển hệ thống sản xuất tự động. - Giảng dạy các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành cơ khí tại các trường cao đẳng và trung cấp. 		

4. Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu	- Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin, cấu trúc máy tính, hệ điều hành, công nghệ		

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>phần mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức nền tảng về việc xây dựng các hệ thống thông tin và thương mại điện tử, bao gồm: thiết kế cơ sở dữ liệu; phân tích, thiết kế và cài đặt các hệ thống thông tin; website và lập trình web; an toàn thông tin và an ninh hệ thống mạng máy tính. - Biết triển khai và áp dụng kiến thức về hệ thống và mạng máy tính cho các nhu cầu thực tế. - Biết và vận dụng được Luật Công nghệ thông tin trong hành nghề. - Vận dụng được kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, tổ chức sản xuất. - Có khả năng thiết kế, lập trình và phát triển ứng dụng trên nền web. - Biết khai thác, sử dụng, cài đặt thành thạo các phần mềm thiết kế đồ họa, thiết kế web; chẩn đoán được lỗi phần cứng, lắp đặt, bảo trì và thay thế các thành phần của hệ thống máy tính. - Phân tích, thiết kế, lắp đặt và quản trị hệ thống mạng máy tính trong cơ quan, doanh nghiệp. - Có khả năng xây dựng hệ thống thông tin, thương mại điện tử. - Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc nhóm. - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp; - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. <p>Trình độ ngoại ngữ và kỹ năng mềm: Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn học tập, tổ chức các cuộc thi: Phần mềm sáng tạo, Olympic tin học, Semina, thảo luận,... - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng 		

V.A
 G
 C
 G.T.A

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	tập, sinh hoạt cho người học	<p>học kì và hằng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) - Sinh hoạt: Có ký túc xá (KTX) và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Nghiên cứu triển khai các lĩnh vực ứng dụng CNTT vào thực tế. 		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhà máy sử dụng các dây chuyền sản xuất, lắp ráp máy tính. - Các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT. - Tham gia giảng dạy tại các các cơ sở giáo dục theo quy định. - Các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT. 		

5. Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật hóa học

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng	

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sinh viên được trang bị đầy đủ các kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng ứng dụng tri thức thuộc các lĩnh vực toán, lý, khoa học và kỹ thuật vào lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học. - Có khả năng thiết kế và tiến hành thí nghiệm cũng như phân tích và đánh giá kết quả thí nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học. - Nắm vững một số quy trình sản xuất, quy trình kiểm định chất lượng sản phẩm, quy trình vận hành thực tế tại các nhà máy thuộc lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật hóa học như sản xuất và chế biến nhiên liệu, sản phẩm tiêu dùng, sản phẩm ứng dụng trong nền công-nông nghiệp như: khí hóa lỏng, xăng dầu, các chất kết dính, nhựa, chất tẩy rửa, các hóa chất cơ bản, dung môi, sơn, thuốc nhuộm màu, mực in; xi măng, gạch ngói, gốm sứ, các hóa chất bảo vệ động thực vật, dược-mỹ phẩm, xử lý môi trường... - Hiểu biết về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy móc, thiết bị cơ bản trong ngành công nghệ kỹ thuật hóa học để vận hành, khắc phục sự cố và nâng cao hiệu suất của máy, thiết bị. - Hiểu biết cách thức tính toán, thiết kế, mô phỏng cũng như đánh giá, lựa chọn các hệ thống công nghệ và thiết bị trong nhà máy; phát hiện và xử lý sự cố trong quá trình vận hành các quy trình công nghệ; cập nhật, lựa chọn, làm chủ công nghệ hiện đại, theo hướng phát triển bền vững, ít chất thải, an toàn cho môi trường và con người. - Có kiến thức về các hệ thống quản lý chất lượng, quản trị sản xuất. - Có khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập, khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng. - Có khả năng xây dựng kế hoạch sản xuất, lập dự án, điều hành và quản lý công nghệ, kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất thuộc ngành công nghệ kỹ thuật hóa học. - Có khả năng đọc và phân tích được các bản vẽ kỹ thuật: bản vẽ mặt bằng nhà máy, phân 		

GIAO

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>xưởng, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất hóa học; tính toán, thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát được dây chuyền công nghệ, hệ thống máy – thiết bị trong sản xuất hóa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng đọc hiểu tốt tài liệu kỹ thuật bằng tiếng anh và khả năng sử dụng thành thạo phần mềm tin học chuyên ngành hóa học, hóa dầu, môi trường... - Có ý thức cộng đồng, đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp. - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm: Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung.</p> <p>Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS.</p> <p>Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Tổ chức các buổi chuyên đề về lĩnh vực cần quan tâm. - Tập huấn về kỹ năng phòng thí nghiệm. - Tập huấn kỹ năng giao tiếp. - Hội chợ việc làm được tổ chức hàng năm; giao lưu với các nhà tuyển dụng. - Đặc biệt chú trọng việc thực tập của SV tại các xí nghiệp nhà máy để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Bộ Giáo dục là học đi đôi với hành. - Tham gia các đề tài NCKH tại cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, do giáo viên và kỹ sư của nhà máy cùng hướng dẫn, tăng cường quan hệ giữa nhà trường và sản xuất trong việc đào tạo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	<p>Chương trình đào tạo mà</p>	<p>Tối thiểu 120 tín chỉ</p>	<p>Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp</p>	<p>Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo</p>

UC
 TR
 Đ
 BARI
 18

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	nhà trường thực hiện		và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu. - Học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ. - Nghiên cứu triển khai các ứng dụng từ lý thuyết vào thực tế của ngành. 		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Điều hành các dây chuyền công nghệ, phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học. - Công tác tại các viện nghiên cứu, các trung tâm chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực hóa học; quản lý chuyên môn trong các doanh nghiệp kinh doanh về hoá dầu, hoá chất, dược, mỹ phẩm, thiết bị cho phòng thí nghiệm hóa học, xử lý chất thải... - Làm công tác quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng tại các nhà máy, xí nghiệp sản xuất... - Giảng dạy các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học tại các trường cao đẳng và trung cấp. 		

6. Ngành đào tạo: Công nghệ thực phẩm

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu	- Có kiến thức chuyên sâu ngành công nghệ		

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được cấu tạo và nguyên lí hoạt động của các thiết bị, máy móc cơ bản thường dùng trong phòng thí nghiệm hoá thực phẩm. - Đọc, hiểu được các quy trình sản xuất trong lĩnh vực công nghệ bảo quản và chế biến thực phẩm. - Có kiến thức cơ bản về các hệ thống quản lí chất lượng như: HACCP, ISO, GMP, TQM, SA8000 và có thể vận dụng vào cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. - Phân tích và đánh giá được các số liệu, đồ thị thường dùng trong công nghệ thực phẩm; xây dựng các đề án khoa học về thực phẩm. - Xây dựng kế hoạch sản xuất; điều hành và quản lí công nghệ, kĩ thuật cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. - Đọc và phân tích được các bản vẽ kĩ thuật: bản vẽ mặt bằng nhà máy, phân xưởng, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất thực phẩm; tính toán, thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát được dây chuyền công nghệ, hệ thống máy - thiết bị trong sản xuất thực phẩm. - Hướng dẫn về an toàn vệ sinh thực phẩm. - Có kĩ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc theo nhóm, khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập. - Năng động, cập nhật kiến thức, áp dụng sáng tạo trong công việc. - Có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. - Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và có ý thức tự học, tự nghiên cứu tiếp cận với công nghệ hiện đại trong ngành công nghệ thực phẩm. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm: Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS. Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hằng năm. - Thường xuyên mở các lớp tập huấn về quản lý chất lượng thực phẩm như: HCCP, ISO... - Tập huấn về kỹ năng phòng thí nghiệm. - Tập huấn kỹ năng giao tiếp. - Hội chợ việc làm được tổ chức hàng năm. - Giao lưu với các nhà tuyển dụng. - Tham gia các đề tài NCKH tại cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, do giáo viên và kỹ sư của nhà máy cùng hướng dẫn, tăng cường quan hệ giữa nhà trường và sản xuất trong việc đào tạo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ ở bậc sau đại học trong các lĩnh vực chuyên sâu về công nghệ thực phẩm. 		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các phòng thí nghiệm, phòng kĩ thuật, phòng kiểm tra chất lượng của các nhà máy, xí nghiệp; cơ sở phân tích và kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm, phân tích môi trường; cơ sở nghiên cứu, sản xuất và phát triển sản phẩm; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu. - Cán bộ điều hành sản xuất, cán bộ kĩ thuật; cán bộ quản lí và đảm bảo chất lượng trong các nhà máy chế biến thực phẩm và công ty hóa chất; phòng thí nghiệm phân tích và kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm; các trung tâm kiểm định chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. 		

7. Ngành đào tạo: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy

GAO 14

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>- Có kiến thức chuyên sâu gắn với thực tiễn trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng gồm: Logistics căn bản; Đại lý giao nhận và khai báo thủ tục hải quan, Marketing; Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế; Quản trị Logistics; Quản trị chuỗi cung ứng; Vận tải đa phương thức; Kỹ năng vận hành cảng biển; Quản trị kho hàng và tồn kho; Hệ thống thông tin logistics; Khởi nghiệp và Thiết kế mô hình logistics, chuỗi cung ứng và kho hàng.</p> <p>- Có kiến thức căn bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, thống kê, quản trị học, marketing... trong doanh nghiệp.</p> <p>- Có kiến thức về kỹ năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.</p> <p>Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sinh viên đạt được các kỹ năng nghề nghiệp như: Phân tích và đánh giá được các số liệu, đồ thị thường dùng trong quản trị kinh doanh; Đọc và phân tích được các Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Quản trị logistics Đại lý giao nhận và khai báo thủ tục hải quan, Marketing; Nghiệp vụ xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế; Quản trị Logistics; Quản trị chuỗi cung ứng; Vận tải đa phương thức; Kỹ năng vận hành cảng biển; Quản trị kho hàng và tồn kho; Hệ thống thông tin logistics; Khởi nghiệp và Thiết kế mô hình logistics, chuỗi cung ứng; Có kỹ năng làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu; Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; Điều hành và</p>		



STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>quản trị doanh nghiệp trong lĩnh vực quản trị logistics và chuỗi cung ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; tuân thủ các quy định của pháp luật. - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm: Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS. Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn học tập, tổ chức các buổi tham quan thực tế tại các doanh nghiệp, cụm cảng,.... - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) - Sinh hoạt: Có ký túc xá (KTX) và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tùy thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	Từ 70 đến 90 tín chỉ tùy theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập,	- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; Tiếp tục học chương trình sau		

DỤC
 TRU
 ĐẠI
 HÀ RI

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	nâng cao trình độ sau khi ra trường	đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng và các lĩnh vực có liên quan.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Vị trí làm việc là các chuyên viên Nghiệp vụ xuất/nhập khẩu; Quản lý cảng biển và sân bay; Nghiệp vụ giao nhận vận tải; Quản lý kho hàng; Quản trị doanh nghiệp. - Nơi làm việc là các cảng biển trong nước và quốc tế; các công ty Logistics và xuất nhập khẩu. Các nhà máy khi công nghiệp, khu chế xuất và các Công ty giao nhận vận tải.		

8. Ngành đào tạo: Kế toán

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Nắm vững các kiến thức về kinh tế, tài chính, tiền tệ và các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam, quốc tế. - Hiểu và vận dụng đúng các văn bản pháp quy trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. - Nắm vững các quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nghề kế toán, kiểm toán. - Nắm vững quy trình kế toán, nghiệp vụ kế toán chuyên sâu tại các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp; Các phương pháp và kỹ thuật tổ chức công tác kế toán. - Thực hiện phương pháp, kỹ thuật phân tích, đánh		

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng xử lý nghiệp vụ kế toán độc lập; kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán tại doanh nghiệp và đề xuất các biện pháp để cải tiến. - Lập báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, báo cáo thuế; Thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin cần thiết phục vụ cho việc đưa ra các quyết định quản trị của lãnh đạo các cấp. - Có khả năng tổ chức, điều hành từng phần công tác kế toán; Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp và đề xuất kiến nghị với các nhà quản lý; chuẩn bị hồ sơ phục vụ cho kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập. - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên môn kế toán thông dụng. - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm. - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan. - Luôn yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. - Tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác kế toán, tài chính; chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao; nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm: Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. b) Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS. c) Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc 		

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	tập, sinh hoạt cho người học	các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) - Tổ chức cho SV đi tham quan, kiến tập, thực tập thực tế từ các công trường, tổ chức các loại hoạt động, phong trào đoàn thể, tạo sân chơi lành mạnh cho SV trong học tập, nghiên cứu khoa học. - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa.		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tùy thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	Từ 70 đến 90 tín chỉ tùy theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về kế toán và các lĩnh vực có liên quan.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm công tác kế toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; - Làm công tác kế toán tại các định chế tài chính trung gian (ngân hàng thương mại, công ty tài chính, quỹ đầu tư, quỹ tín dụng, công ty chứng khoán). - Chuyên viên phân tích tài chính tại doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán. - Kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán nhà nước, công ty kiểm toán độc lập. - Chuyên viên kiểm soát tại doanh nghiệp, định chế tài chính trung gian. - Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu.		

9. Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình	

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu gắn với thực tiễn trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị dự án đầu tư, quản trị tài chính, quản trị logistics và Quản trị chuỗi cung ứng và quản trị marketing, Nghiệp vụ giao nhận, quản lý kho hàng, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, hải quan và vận chuyển hàng hóa. - Có kiến thức căn bản về kế toán, thống kê, thuế, tài chính doanh nghiệp, tiền tệ ngân hàng và phân tích hoạt động kinh doanh. - Có kiến thức về tâm lý kinh doanh và phát triển văn hóa doanh nghiệp. - Có kiến thức về kỹ năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và tổ chức hoạt động kinh doanh. - Có khả năng vận dụng linh hoạt, tổng hợp kiến thức nghiệp vụ về lĩnh vực kinh tế, tài chính, quản trị kinh doanh trong quá trình tác nghiệp. - Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp. - Có khả năng phân tích đánh giá tác động ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của doanh nghiệp. - Có khả năng tổ chức điều hành động kinh doanh và có khả năng tạo lập doanh nghiệp mới. - Tìm kiếm, phát hiện, đánh giá, xử lý và quản lý thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn. - Lập và trình bày báo cáo công tác chuyên môn, báo cáo chuyên đề và tổng hợp. - Sử dụng thành thạo một số phần mềm trong quản trị điều hành doanh nghiệp. - Có khả năng làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm. - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; tuân thủ các quy định của pháp luật. - Chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao 		

GIÁO

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm:</p> <p>Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung.</p> <p>b) Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS.</p> <p>c) Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) - Tổ chức cho SV đi tham quan, kiến tập, thực tập thực tế từ các công trường, tổ chức các loại hoạt động, phong trào đoàn thể, tạo sân chơi lành mạnh cho SV trong học tập, nghiên cứu khoa học. - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; Tiếp tục học chương trình sau đại học. - Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. - Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về quản trị kinh doanh và các lĩnh vực có liên quan. 		
VI	Vị trí làm việc sau	- Chuyên viên tổ chức kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp.		

DỤC
 TI
 Đ.
 BÀ RI
 9

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	khi tốt nghiệp	- Chuyên viên quản trị nguồn nhân lực của các doanh nghiệp và tổ chức.		

10. Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu về giám sát, quản lý, điều hành các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh du lịch nhà hàng, khách sạn, lữ hành và các đơn vị dịch vụ du lịch khác. - Có kiến thức về hoạch định chiến lược, tổ chức kinh doanh tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch. - Có kiến thức về tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử, xây dựng văn hoá doanh nghiệp. - Có kiến thức cơ bản về kế toán, tài chính, quản lý nguồn nhân lực, thanh toán quốc tế trong du lịch. - Có kiến thức về thương mại điện tử trong du lịch và hệ thống thông tin trong quản lý nhà hàng - khách sạn. - Có khả năng thực hành thông thạo các kỹ năng nghiệp vụ chủ yếu trong các bộ phận tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch như: bộ phận bàn, buồng, bar, lễ tân, tổ chức sự kiện, tiệc, hướng dẫn, lữ hành, ... - Có khả năng hoạch định chính sách và tổ chức hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp kinh doanh các dịch vụ du lịch và lữ hành. - Có khả năng phân tích, đánh giá các yếu tố tác động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. - Có khả năng giao tiếp thành thạo tiếng Anh với khách quốc tế. - Có kỹ năng chăm sóc khách hàng và nghệ thuật ứng xử với khách du lịch. - Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong 		



 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>các dịch vụ kinh doanh du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả. - Tận tâm, có ý thức và trách nhiệm cao với công việc, với doanh nghiệp, đồng nghiệp và khách hàng; - Có ý thức giữ gìn bảo vệ uy tín và văn hóa doanh nghiệp, quảng bá văn hóa - lịch sử và hình ảnh của đất nước và con người Việt Nam, thể hiện tinh thần hiếu khách; - Có tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường; - Tuân thủ quy định của luật pháp, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt; - Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm: Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. b) Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS. c) Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hằng học kì và hằng năm. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) - Sinh hoạt: Có ký túc xá (KTX) và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p>	<p>Tối thiểu 120 tín chỉ</p>	<p>Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định</p>	<p>Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo kết quả học tập đại học</p>

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có thể học tiếp các chương trình sau đại học phù hợp tại Việt Nam như Quản trị du lịch nhà hàng-khách sạn; Quản trị kinh doanh... cũng như các chương trình học cao hơn về các lĩnh vực này ở nước ngoài với các học bổng rất đa dạng và phong phú.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm việc ở nhiều vị trí khác nhau trong các cơ sở du lịch như: Khách sạn, Resort, nhà hàng, hãng lữ hành, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, ... - Làm việc ở các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch: Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Quy hoạch tài nguyên du lịch, Nghiệp vụ du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Tổ chức cán bộ, Tổng hợp; Chuyên viên các phòng và trung tâm thuộc huyện (Phòng Văn hóa, Du lịch). - Ngoài ra có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về du lịch tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.		

11. Ngành đào tạo: Đông phương học

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ	- Có kiến thức đại cương thuộc khối kiến thức khoa học nhân văn về phương Đông, về khoa học xã hội tạo cơ sở để sinh viên học tập, nghiên cứu những vấn đề chuyên môn sâu hơn; - Có tri thức đa dạng về con người, đất nước, lịch sử, kinh tế, chính trị, địa lý, chính sách đối ngoại		

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	đạt được	<p>của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á (tùy đặc trưng của từng chuyên ngành)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ tiếng Nhật, Hàn, Trung Quốc, và các ngôn ngữ Phương Đông khác ở cả 4 kỹ năng: nghe – nói – đọc – viết. + Chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật Bản: Tương đương JLPT N3 + Chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc: TOPIK 3 + Chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: HSK cấp 4 - Vận dụng kiến thức một cách linh động, sáng tạo. - Quản lý chặt chẽ theo phong cách văn hoá quản lý của người Nhật, Hàn, Trung Quốc, Thái Lan, ... - Giao tiếp tốt và phù hợp với văn hoá Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đông Nam Á; bản lĩnh, năng động, tự tin và sáng tạo; - Có khả năng hội nhập và thích nghi một cách nhanh chóng; - Có khả năng làm việc nhóm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; - Có khả năng giao tiếp xã hội hiệu quả. - Có tinh thần trách nhiệm cao đối với nghề nghiệp; - Có ý thức phục vụ cộng đồng, phục vụ xã hội; - Có lòng tự trọng dân tộc và ý thức hội nhập quốc tế. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm:</p> <p>a) Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật (trừ SV chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật), tiếng Hàn (trừ SV chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn), tiếng Trung (trừ SV chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc).</p> <p>b) Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS.</p> <p>c) Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) 		

STT	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức câu lạc bộ tiếng Nhật. - Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa như đi dã ngoại, xem phim, giao lưu văn hóa, các buổi nói chuyện chuyên đề. - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	Từ 70 đến 90 tín chỉ tùy theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Cử nhân ngành Đông Phương học có thể học tiếp các chương trình sau đại học phù hợp tại Việt Nam như Châu Á học, Văn hoá học, Lịch sử thế giới... Ngoài ra, sinh viên có thể học cao học ở nước ngoài với các học bổng rất đa dạng và phong phú.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện, văn phòng thương mại, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, các nước Đông Nam Á và những cơ quan có sử dụng tiếng Nhật, Hàn, Tiếng Trung, Tiếng Thái, ... ở Việt Nam hoặc ở nước sở tại (với các vị trí biên phiên dịch, trợ lý hoặc thư ký), và các cơ quan thông tấn, báo chí; - Giảng dạy, nghiên cứu về Đất nước học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông phương học tại các trường đại học, cao đẳng, viện/trung tâm nghiên cứu. - Hướng dẫn viên du lịch. 		

12. Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng	

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường kinh tế thương mại - Có kiến thức sâu rộng về ngôn ngữ, văn hóa, và xã hội Anh - Mỹ làm nền tảng phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh. - Có kiến thức về cơ sở lý luận về biên, phiên dịch tiếng Anh cơ bản và chuyên sâu về thương mại và du lịch. - Nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và thương mại. - Có kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành thương mại, du lịch và phương pháp giảng dạy tiếng Anh. - Có kiến thức nền tảng về lí luận phương pháp giảng dạy tiếng Anh - Có kiến thức nâng cao về ngôn ngữ học, văn hóa Anh Mỹ. - Có kiến thức tổng quát về môi trường kinh tế thương mại - Có kiến thức nâng cao và sâu rộng về ngôn ngữ học và văn hóa Anh Mỹ làm nền tảng phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh. - Có kiến thức về lĩnh vực du lịch, ẩm thực, nhà hàng, khách sạn. - Có kiến thức về cơ sở lý luận về biên, phiên dịch tiếng Anh cơ bản và chuyên sâu về thương mại và du lịch. - Có khả năng nghe nói, đọc, viết tiếng Anh lưu loát để có thể giao tiếp thành thạo và làm việc trong môi trường tiếng Anh chuyên nghiệp. - Có khả năng thực hành thông thạo các kỹ năng nghiệp vụ chủ yếu trong thương mại như: kỹ năng soạn thảo văn bản thương mại tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong thương mại, kỹ năng biên dịch và phiên dịch. - Có khả năng thông thạo về biên phiên dịch tiếng Anh - Phát triển các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc như kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc theo nhóm, tư duy phản biện, lập luận. - Có các kỹ năng cần thiết của chuyên ngành thương mại, du lịch và phương pháp giảng dạy tiếng Anh. - Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy 		

100
 1 H
 1-V
 *

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>cơ quan, doanh nghiệp,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm:</p> <p>a) Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung.</p> <p>b) Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS.</p> <p>c) Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hằng học kì và hằng năm. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) - Học tập: Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, các buổi dã ngoại, giao tiếp với giảng viên nước ngoài... - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, biết phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn và đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận. - Có khả năng tiếp tục học sau đại học. 		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể đảm nhận các vị trí như: giảng dạy tiếng Anh, biên dịch, phiên dịch, nhân viên văn phòng (nhân sự, hành chính, kinh doanh, dịch vụ); trợ lý giám đốc, nhân viên chăm sóc khách hàng, lễ 		

1
 G
 C
 TÀI

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		tân... trong các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài và có thể làm việc tại các vị trí trong các doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là mảng nhà hàng-khách sạn.		

13. Ngành đào tạo: Luật

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức đại cương, căn bản thuộc chuẩn trình độ cử nhân: Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, có kiến thức đại cương chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ phù hợp với ngành đào tạo đáp ứng việc tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên môn; - Có sự hiểu biết đầy đủ về các ngành luật, có kiến thức nền tảng về luật nội dung các lĩnh vực pháp luật chung như Hiến pháp, Hành chính, Hình sự, Dân sự, Thương mại, Hôn nhân và Gia đình, Lao động, Đất đai và pháp luật về tổ tụng, đồng thời chuyên sâu hơn trong lĩnh vực kinh doanh thương mại như Kinh tế biên và cảng biển, Du lịch, Sở hữu trí tuệ, Cạnh tranh, Thuế, Bảo hiểm, Đầu tư, Chứng khoán... để vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống. - Phát triển khả năng tư duy phản biện, khả năng làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập cũng như khả năng ứng dụng các kiến thức pháp luật trong công việc và trong đời sống; - Được trang bị những kỹ năng nghiên cứu và lập luận, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp liên quan đến hoạt động pháp lý; nhận diện được các vấn đề nảy sinh và đưa ra các giải pháp, quyết định phù hợp trong suốt quá trình làm việc; - Được trang bị những kỹ năng mềm trong suốt quá trình học tập: Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao 		

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>tiếp, kỹ năng thương lượng - đàm phán, kỹ năng tư duy pháp lý;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể sử dụng tốt tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ khác) phục vụ cho công việc; sử dụng tốt các phần mềm vi tính văn phòng để đáp ứng yêu cầu công việc; - Có kỹ năng kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc trong môi trường toàn cầu. - Rèn luyện và trau dồi kỹ năng tự học nhằm phục vụ cho nhu cầu cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu công việc thay đổi trong bối cảnh đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng và có khả năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ hoặc học lên các bậc học cao hơn... <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm:</p> <p>a) Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung.</p> <p>b) Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS.</p> <p>c) Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao.</p>		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) - Học tập: Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, các buổi dã ngoại, giao tiếp với giảng viên nước ngoài... - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tối thiểu 120 tín chỉ	Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo kết quả học tập đại học bằng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập,	- Có khả năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, biết phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan		

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	nâng cao trình độ sau khi ra trường	đến chuyên môn và đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận. - Có khả năng tiếp tục học sau đại học.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật có thể làm việc ở các cơ quan nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý, doanh nghiệp hay các tổ chức nghiên cứu, giảng dạy và có đủ kiến thức để có thể khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực pháp lý.		

14. Ngành đào tạo: Quản trị khách sạn

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các CTĐT trình độ ĐH theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của CTĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, môi trường, kiến thức cơ sở ngành đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có kiến thức về giám sát, quản lý, điều hành các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh lưu trú và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch khác; thực hiện các chiến lược, dự án, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp cũng như thực hiện các chính sách quản lý nhà nước về du lịch nói chung và lĩnh vực kinh doanh lưu trú nói riêng; thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong hoạt động của ngành, tham gia nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy về du lịch và lưu trú. - Có khả năng sáng tạo, tư duy trong công việc, giao tiếp và thành thạo ngoại ngữ trong công việc. Có khả năng ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong cuộc các mạng công nghiệp 4.0. - Thực hiện và quản trị các quy trình nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực lưu trú như: Buồng, Bàn, Bar, Tiền sảnh; Tổ chức sự kiện và hội nghị. Có khả năng giải quyết các tình huống thường gặp trong lĩnh vực kinh doanh ẩm thực như các tình huống thực tiễn ở bộ phận chăm sóc khách hàng, 		

DỤC
TRU
ĐẠI
BÀ RỊA-

Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
		<p>marketing và bán sản phẩm, bộ phận bàn/bar/bếp... và các bộ phận chức năng khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư duy phân tích, sáng tạo và đánh giá các thông tin để đưa ra quyết định về: Quản trị chất lượng dịch vụ; Kế toán và Quản trị tài chính, Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động Marketing trong các doanh nghiệp; Đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch; Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị nguồn nhân lực, tâm lý và chăm sóc khách hàng... - Tư vấn, tham gia phân tích, nhận diện các cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho doanh nghiệp trong công tác hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh lưu trú. Am hiểu và thực hiện được việc triển khai quy trình lập kế hoạch kinh doanh và chính sách marketing bán sản phẩm trong kinh doanh dịch vụ lưu trú <p>Trình độ ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Ngoại ngữ: SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng BVU cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm: tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung. b) Công nghệ thông tin: có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do BVU cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS. c) Kỹ năng mềm: SV có đủ các giấy chứng nhận sau đây do BVU cấp: Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ; Kỹ năng giao tiếp nâng cao. 		
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ miễn giảm học phí dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. - Chế độ học bổng, khen thưởng sinh viên hàng học kì và hàng năm. - Giới thiệu việc làm cho sinh viên. - Hoạt động của các câu lạc bộ - Đội - Nhóm thuộc các lĩnh vực khác nhau (học thuật, thể thao, kỹ năng, nghệ thuật ...) - Học tập: Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, các buổi dã ngoại, giao tiếp với giảng viên nước ngoài... - Sinh hoạt: Có KTX và Trường giới thiệu đảm bảo lưu trú cho tất cả SV ở xa. 		
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p>	<p>Tối thiểu 120 tín chỉ</p>	<p>Tuỳ thuộc kết quả học tập bậc trung cấp và cao đẳng của từng sinh viên để xác</p>	<p>Từ 70 đến 90 tín chỉ tuỳ theo kết quả học tập đại học</p>



Stt	Nội dung	Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
			định số học phần và tổng số tín chỉ cần phải học theo quy định	bảng thứ nhất của sinh viên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, biết phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn và đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận. - Có khả năng tiếp tục học sau đại học. 		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Với kiến thức chuyên môn vững vàng cùng vốn ngoại ngữ thông thạo, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị khách sạn có nhiều cơ hội làm việc trong nước lẫn quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khách sạn, resort, khu du lịch, nghỉ dưỡng - Các doanh nghiệp, công ty du lịch, lữ hành trên cả nước - Các công ty tổ chức sự kiện, truyền thông về du lịch - Khu vui chơi, giải trí - Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề có đào tạo Quản trị khách sạn,... - Bộ phận du lịch các sở, ban, ngành - Nhân viên phòng nhân sự, thư ký, trợ lý, biên phiên dịch, điều phối viên... 		

CAO TÀI

ck

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2020



GS. TS Nguyễn Lộc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế, năm học 2019-2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 529/BVU-ĐBCL-HTQT ngày 30/09/2020 V/v thực hiện quy chế công khai năm 2019-2020)

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số		165	4071					
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III		142	877		x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V			1416		x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII		23	1778		x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)					Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại trung bình khá	Loại Trung bình	
	Tổng số	972	05	113	430	412	12	93,9
1	Khối ngành I							
2	Khối ngành II							
3	Khối ngành III	398	02	45	197	151	03	94,2
4	Khối ngành IV							
5	Khối ngành V	345		20	133	184	08	91,1
6	Khối ngành VI							
7	Khối ngành VII	229	03	48	100	77	01	96,6

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)*100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: In riêng

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Toán (dùng trong) tin học	2008	
2	Đại cương cơ sở văn hoá Việt Nam: Bài giảng	2009	
3	Đại cương văn hoá Nhật Bản: Bài giảng	2009	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
4	Thực hành thí nghiệm vật lý đại cương: Bài giảng	2009	
5	Kỹ thuật số: bài giảng	2010	
6	MOS Excel: bài giảng	2010	
7	MOS PP: bài giảng	2010	
8	MOS Word: bài giảng	2010	
9	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Tài liệu học tập		
10	Đại số ma trận và Hệ phương trình tuyến tính	2011	
11	Bài giảng đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2011	
12	Bài giảng Thuế	2011	
13	Bài giảng toán cao cấp 1	2011	
14	Kỹ thuật Vi xử lý: bài giảng	2012	
15	Kỹ thuật lượng tính trong quản lý kinh tế	2012	
16	Lý thuyết mạch 1: Bài giảng	2012	
17	Bài giảng Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	2012	
18	Bài giảng hoá đại cương	2012	
19	Bài giảng thực hành hoá đại cương	2012	
20	Bài giảng cơ học lý thuyết	2012	
21	Bài giảng cơ sở dữ liệu	2012	
22	Lập trình Visual basic.Net	2012	
23	Báo cáo tự đánh giá đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục đại học. - Bà Rịa - Vũng Tàu	2013	
24	Thực hành hoá sinh: Bài giảng	2014	
25	Giáo trình kỹ năng truyền thông - Làm việc nhóm	2014	
26	Giáo trình kinh tế vi mô : Lưu hành nội bộ	2014	
27	Giáo trình quản lý dự án công nghệ thông tin	2015	
28	Đồ họa máy tính: bài giảng	2015	
29	Giáo trình lập trình C #	2015	
30	Giáo trình xử lý ảnh	2015	
31	Giáo trình hướng dẫn sử dụng phần mềm Autodesk Inventor 2014	2015	
32	Giáo trình điều khiển số	2015	
33	Giáo trình Máy điện 1	2015	
34	Giáo trình lý thuyết mạch	2015	
35	Giáo trình vật lý đại cương	2015	
36	Hệ điều hành: bài giảng	2015	
37	Lập trình Java: bài giảng	2015	
38	Thiết kế Web: bài giảng	2015	
39	Vi xử lý nâng cao: bài giảng	2015	
40	Corel Draw: bài giảng	2016	
41	Handout English Syntax	2016	
42	Kế toán tài chính 3: bài giảng	2016	
43	Kế toán tài chính 3: giáo án	2016	
44	Kiểm soát nội bộ	2016	
45	Kỹ thuật lượng tính: bài giảng	2016	

3C
 TP
 Đ/
 BÀ R
 19

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
46	Lập trình Android cơ bản: bài giảng	2016	
47	Lập trình Web: bài giảng	2016	
48	Lý thuyết đồ thị: bài giảng	2016	
49	Lý thuyết đồ thị: giáo trình	2016	
50	Tài liệu ôn thi: Tin học đại cương, Chứng chỉ quốc gia tin học - Phần trắc nghiệm	2016	
51	Tin học quản lý MS Access 2007: bài giảng	2016	
52	Toán rời rạc: bài giảng	2016	
53	Xác lập mục tiêu-Tìm và sàng lọc tài liệu: bài giảng	2016	
54	Báo cáo tự đánh giá : Đề đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trường Đại học. - Vũng Tàu	2016	
55	Giáo trình kế toán tài chính 1	2016	
56	Giáo trình quản trị chiến lược: Dành cho các lớp Cao học = Strategic Management	2016	
57	Giáo trình lý thuyết điều khiển tự động	2016	
58	Giáo trình hướng dẫn thực hành điện tử cơ bản	2016	
59	Giáo trình lý thuyết mạch 2	2016	
60	Giáo trình thực hành truyền động điện	2016	
61	Giáo trình thực hành hoá học thực phẩm	2017	
62	Anh văn chuyên ngành thực phẩm: bài giảng	2017	
63	Anh văn chuyên ngành thực phẩm: bài giảng ppt	2017	
64	Cơ sở dữ liệu: bài giảng	2017	
65	Công nghệ sản xuất gốm sứ: bài giảng	2017	
66	Đại cương về xúc tác trong công nghệ lọc hóa dầu: bài giảng	2017	
67	Đại lý giao nhận và khai báo Hải quan: bài giảng	2017	
68	Đầu tư tài chính: bài giảng	2017	
69	Động hóa học: bài giảng	2017	
70	Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam: bài giảng	2017	
71	Giáo trình Kinh tế vĩ mô (Lý thuyết Bài tập & Trắc nghiệm)	2017	
72	Giáo trình Thực hành Hóa học thực phẩm	2017	
73	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: bài giảng	2017	
74	Kinh tế lượng: bài giảng	2017	
75	Kinh tế vi mô: bài giảng	2017	
76	Kinh tế vĩ mô: bài giảng	2017	
77	Kỹ năng giao tiếp cơ bản: bài giảng	2017	
78	Kỹ thuật SMART- SCAMPER: bài giảng	2017	
79	Kỹ thuật xử lý sự cố máy tính: bài giảng	2017	
80	Mô hình và hoạch định Logistics: bài giảng	2017	
81	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế: bài giảng	2017	
82	Nguyên lý thống kê: bài giảng	2017	
83	Nguyên lý thống kê: bài giảng	2017	
84	Nhiệt động học: bài giảng	2017	
85	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (P1):	2017	

ĐƠN
 T.H.C
 -VUI
 *

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
	bài giảng		
86	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (P2): bài giảng	2017	
87	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (P2): bài giảng	2017	
88	Phân tích báo cáo tài chính: bài giảng	2017	
89	Quản lý vận chuyên và phân phối: bài giảng	2017	
90	Quản trị chất lượng: bài giảng	2017	
91	Quản trị chiến lược Logistics: bài giảng	2017	
92	Quản trị Logistics: bài giảng	2017	
93	Quản trị sản xuất: bài giảng	2017	
94	Thanh toán quốc tế: bài giảng	2017	
95	Toán chuyên ngành: bài giảng	2017	
96	Tổng quan vận tải hàng hóa: bài giảng	2017	
97	Tư tưởng Hồ Chí Minh: bài giảng	2017	
98	Vận tải đa phương thức: bài giảng	2017	
99	Kiểm toán căn bản: bài giảng	2018	
100	Kiểm toán tài chính 1: bài giảng	2018	
101	Kiểm toán tài chính 2: bài giảng	2018	
102	Luật kế toán: bài giảng	2018	
103	Thực hành truyền động điện: Giáo trình	2019	
104	Giáo trình Thực hành vi xử lý	2019	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
I	Tiến sĩ	Quan điểm tu thân của nho giáo và ý nghĩa của quan điểm đó đối với việc rèn luyện đạo đức của cán bộ nước ta hiện nay	Lê Kinh Nam	GS.TS Nguyễn Tài Thư
		Aligning specialist English language curriculum in higher education with development imperatives and workplace communication needs in Vietnam: A case study of the Vietnamese petroleum industry	Lê Lan Phương	Kettle. Margaret
II	Thạc sĩ	Tìm hiểu cơ chế ngữ nghĩa - tâm lý trong tổ hợp song tiết chính - phụ tiếng Việt	Lê Thị Phương Mai	PGS. TS Trịnh Sâm
1		Quan niệm về tu thân trong tư tưởng Khổng - Mạnh	Lê Kinh Nam	TS Nguyễn, Thanh Bình
2		Khai phá chủ đề sở thích từ các tin tức ngắn trong mạng xã hội	Trần Ngọc Hiệp	PGS.TS Đỗ, Phúc
3		Tác động của cấu trúc vốn và hiệu quả tài chính lên suất sinh lời cổ phiếu của các doanh nghiệp trên HOSE :	Trần Nha Ghi	PGS.TS Trần Thị Thủy Linh
4		Nghiên cứu môi trường đầu tư và các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu :	Hà, Bảo Khánh	TS Vũ Văn Đông

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
5		Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với tổ chức của công chức tại cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Vũ, Thị Kim Hằng	PGS. TS Phạm Thị Huyền
6		Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với dịch vụ tiền gửi tiết kiệm cá nhân tại Ngân hàng BIDV Phú Mỹ :	Nguyễn, Văn Hiếu	TS Trần Thanh Toàn
7		Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thuế TNDN của doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Trần, Mạnh Hùng	TS Lê Sĩ Trí
8		Xây dựng chiến lược của công TY TNHH MTV Dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC đến năm 2025 :	Đông, Xuân Công	TS Trần Đăng Khoa
9		Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty cổ phần đầu tư dầu khí Sao Mai-Bến Đình (PVSB) đến năm 2025 :	Trần, Thị Hồng Hiếu	PGS.TS Đào Duy Huân
10		Hoạch định chiến lược kinh doanh công ty TNHH Korea Express cảng Sài Gòn giai đoạn 2017 – 2022 :	Nguyễn, Quang Sáng	TS Vũ Văn Đông
11		Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng quản trị rủi ro tại chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Hoa Sen – Nhà máy tôn Hoa Sen Phú Mỹ :	Trần, Thị Thu Hà	PGS.TS Phan, Đức Dũng
12		Tác động dịch vụ Logistics đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ	Nguyễn, Mạnh Hưng	TS Vũ Văn Đông
13		Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Liên Doanh Việt – Nga Vietsovpetro :	Nguyễn, Thanh Hoa	TS Võ, Thị Thu Hồng
14		Phát triển nguồn nhân lực tại công ty TNHH nhôm toàn cầu Việt Nam :	Nguyễn, Thị Nam	TS Võ Thị Thu Hồng
15		Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại cục hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020 :	Lý, Minh Khôi	TS Ngô Quang Huân
16		Các yếu tố ảnh hưởng sự trung thành của nhân viên đối với Khách sạn 4 sao tại Vũng Tàu :	Lê, Thị Kim Oanh	T.S Bùi Hồng Diệp
17		Đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng thủ tục Hải quan điện tử tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Cái Mép :	Lữ, Lâm	T.S Mai Thị Cẩm Tú
18		Các nhân tố tác động đến năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần Thủy sản và Xuất nhập khẩu Côn Đảo (COIMEX) :	Trần, Thị Hồng Châm	PGS.TS Đinh Phi Hồ
19		Hoàn thiện chính sách Marketing dịch vụ bán lẻ tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu :	Kiều, Thị Thanh Hà	PGS.TS Phạm Thị Huyền
20		Hoạch định chiến lược phát triển trường Đại học Dầu khí Việt Nam đến năm 2020 :	Nguyễn, Thị Hiệp	TS Đặng, Thanh Vũ
21		Các yếu tố chất lượng dịch vụ tác động đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ huy động vốn tại ngân hàng Agribank – chi nhánh Vũng Tàu :	Lý, Ngọc Đông Hà	PGS.TS Phan, Đức Dũng

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
22		Đo lường sự hài lòng của khách hàng sử dụng thẻ ATM do ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bà Rịa phát hành :	Ngô, Nguyễn Diễm Chi	TS Phạm, Thị Huyền
23		Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của khách hàng gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển chi nhánh Bà Rịa :	Ngô, Nguyễn Diễm Khanh	TS Phạm, Văn Tài
24		Các nhân tố tác động đến sự gắn kết của người lao động tại ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu	Nguyễn, ĐoànXuânC hâu	PGS.TS ĐỖ, Phú Trần Tinh
25		Nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ bán lẻ tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa :	Nguyễn, Thị Minh Phượng	TS Võ, Thị Thu Hồng
26		Định giá thương hiệu ngân hàng bưu điện Liên Việt :	Hoàng, Anh Tuấn	TS Đinh, Bá Hùng Anh
27		Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ :	Lê, Thuý Kiều	TS Trần, Trọng Khuê
28		Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng Internet banking của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu :	Phạm, Duy Khánh	TS Nguyễn, Hải Quang
29		Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thẻ ATM tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu :	Phạm, Thị Lan Hương	TS Trần, Dục Thúc
30		Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ thẻ ATM tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ :	Phạm, Thị Minh Hồng	TS Nguyễn, Hoàng Tiến
31		Những giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ :	Nguyễn, Văn Tuyên	TS Trần, Thanh Toàn
32		Một số giải pháp nâng cao phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại BIDV chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu :	Trần, Xuân Hiền	TS Nguyễn, Hoàng Tiến
33		Một số giải pháp phát triển tín dụng cá nhân tại ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Vũng Tàu :	Hoàng, Văn Nghĩa	TS Nguyễn, Hoàng Tiến
34		Đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp đối với chất lượng dịch vụ hỗ trợ thuế tại cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Ngân	TS Trần, Huỳnh Thanh Nghị
35		Nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác thủy sản tại làng chài xã Phước Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu:	Trần, Thị Ngọc Huỳnh	TS Phạm, Văn Tài
36		Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng tại Vung Tau Intourco Resort :	Nguyễn, Tôn Nhon	TS Lê, Sĩ Trí
37		Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh	Sâm, Diệu	PGS.TS

GIÁO

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		ngiệp thủy sản xuất khẩu tại tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 :	Thanh	Nguyễn, Đình Luận
38		Tác động của chất lượng dịch vụ đại lý Hải quan đến sự hài lòng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Nguyễn, Minh Chí	TS Trần, Đăng Khoa
39		Đo lường sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ hải quan điện tử tại Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu :	Vũ, Thị Lan Anh	TS Đinh, Bá Hùng Anh
40		Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp đối với chất lượng dịch vụ hành chính công tại cục hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu :	Nguyễn, Trung Hiếu	TS Nguyễn, Quyết Thắng
41		Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đào tạo tại trường Cao đẳng nghề du lịch Vũng Tàu :	Đặng, Thị Ngọc Hà	PGS.TS Đỗ, Phú Trần Tinh
42		Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của bệnh nhân đối với chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh nội trú tại bệnh viện Bà Rịa :	Lê, Bích Thương Thương	PGS.TS Nguyễn, Đình Luận
43		Ứng dụng thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard) để hoàn thiện hệ thống đo lường kết quả hoạt động tại Trường cao đẳng nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu :	Bùi, Thị Thu Ngà	TS Nguyễn, Hải Quang
44		Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ cảng biển tại cảng Quốc tế Tân cảng Cái Mép :	Phan, Mạnh Trà	TS Nguyễn, Quang Vinh
45		Ảnh hưởng của sự thỏa mãn trong công việc đến lòng trung thành của nhân viên tại Công ty Cổ phần Thủy sản và Xuất nhập khẩu Côn Đảo (Coimex) :	Trương, Bách Thế	TS Lê, Sĩ Trí
46		Hoàn thiện hoạt động chăm sóc khách hàng tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu :	Phạm, Trung Dũng	PGS. TS Đỗ, Phú Trần Tinh
47		Tác động của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực đến sự gắn kết của nhân viên với tổ chức tại Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu :	Võ, Trọng Quốc	TS Nguyễn, Quang Vinh
48		Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long - chi nhánh Vũng Tàu :	Đỗ, Việt Thuận	PGS. TS Vũ, Văn Đông
49		Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của công ty tàu dịch vụ dầu khí :	Trần, Quốc Tuấn	TS Lê, Sĩ Trí
50		Một số giải pháp cải thiện chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến qua thẻ tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu :	Nguyễn, Trung Thành	TS Vũ, Văn Đông
51		Đánh giá sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Mỹ :	Hà, Thị Thu Nhài	TS Vũ, Văn Đông
52		Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thoả mãn trong công việc của nhân viên tín dụng ngân hàng tại	Nguyễn, Minh Tâm	TS Lê, Sĩ Trí

DỤC
 TI
 Đ
 BÀ P
 B C

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu :		
52		Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tài sản thương hiệu muối Bà Rịa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Cao, Thị Minh Hậu	TS Đặng, Thanh Vũ
54		Đánh giá sự hài lòng của sinh viên ngành kế toán về chất lượng dịch vụ đào tạo tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bà Rịa- Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Hằng	TS Nguyễn, Quang Vinh
55		Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành đối với tổ chức của bác sĩ ngành y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Thu Trang	PGS. TS Đào, Duy Huân
56		Đánh giá sự hài lòng của khách hàng doanh nghiệp đối với hoạt động kiểm tra sau thông quan tại cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Đoàn, Văn Hùng	PGS. TS Đào, Duy Huân
57		Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ hậu cần nghề cá tại cảng Cát Lờ Vũng Tàu :	Trần, Quang Hưng	PGS. TS Đinh, Phi Hồ
58		Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng bán lẻ tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu :	Nguyễn, Thanh Hiền	TS Ngô, Quang Huân
59		Đánh giá sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu :	Đỗ, Quang Thắng	Vũ, Văn Đông
60		Hoàn thiện công tác quản lý trị giá Hải Quan tại Cục Hải Quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Nguyễn, Hồng Quân	Nguyễn, Thành Long
61		Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm Surimi của khách hàng tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu :	Trần, Thị Thu Hương	Đào, Duy Huân
62		Nghiên cứu sự hài lòng của quý khách hàng đối với dịch vụ truyền hình trả tiền SCTV tại thành phố Vũng Tàu :	Nguyễn, Xuân Ngoạn	Võ, Thị Thu Hồng
63		Các nhân tố ảnh hưởng đến huy động tiền gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại ngân hàng BIDV-chi nhánh Vũng Tàu Côn Đảo :	Trần, Trọng Đạt	Nguyễn, Quyết Thắng
64		Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ phi tín dụng tại chi nhánh ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Phú Mỹ :	Phạm, Đức Hoàng	Phạm, Thị Huyền
65		Rủi ro tín dụng và những giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Mỹ :	Nguyễn, Văn Minh	Lê, Sĩ Trí
66		Hoàn thiện các giải pháp chống thất thu thuế nhập khẩu tại cục hải quan tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu :	Lâm, Thị Hòa	Đinh, Phi Hồ
67		Các yếu tố ảnh hưởng đến tài sản thương hiệu của ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu :	Nguyễn, Trần Tín	Hồ, Văn Nhân
68		Một số yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại công ty TNHH MTV xô số kiến thiết tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu :	Nguyễn, Bạch Phương Thảo	Lê, Sĩ Trí

LƯƠN
 AI HC
 A-VUI
 ☆

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
69		Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận biết thương hiệu và hoạt động truyền miệng cho sản phẩm bôi da xanh của hợp tác bôi da xanh sông xoài, thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa- Vũng Tàu:	Nguyễn, Vũ Huy Tuấn	Nguyễn, Thị Phương Thảo
70		Xây dựng chiến lược kinh doanh tại chi nhánh tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu- công ty trách nhiệm hữu hạn truyền hình cáp Saigon Tourist từ năm 2018 đến 2023 :	Tạ, Thị Hải Yến	Võ, Thị Thu Hồng
71		Các yếu tố chất lượng dịch vụ du lịch điều dưỡng ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng ngành xây dựng phía nam - bộ xây dựng :	Huỳnh, Hiếu Tâm	Nguyễn, Thành Long
72		Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH MTV dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC :	Nguyễn, Thái Nga	Ngô, Quang Huân
73		Một số giải pháp xây dựng thương hiệu du lịch địa phương huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu :	Dương, Quốc Tế	Đặng, Thanh Vũ
74		Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực giảng dạy của giảng viên trường đại học Bà Rịa-Vũng Tàu :	Phan, Ánh Trúc	Nguyễn, Quang Vinh
75		Các nhân tố tác động đến hiệu quả chống thất thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Thanh Thủy	Trần, Trọng Khuê
76		Nghiên cứu các nhân tố tác động đến động lực làm việc của người lao động tại kiểm toán nhà nước khu vực XIII :	Trần, Thị Hương Luyện	Nguyễn, Văn Trãi
77		Nghiên cứu hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại công ty điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu :	Trần, Thị Thu	Võ, Thị Thu Hồng
78		Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố đến năng suất lao động của công ty TNHH VARD Vũng Tàu :	Nguyễn, Hữu Thắng	Đinh, Phi Hồ
79		Các yếu tố tác động đến thất thu thuế nhà thầu nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu :	Đỗ, Kim Hồng	Đào, Duy Huân
80		Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành du lịch khách sạn tại trường cao đẳng du lịch Vũng Tàu :	Đào, Thanh Vân	Đặng, Thanh Vũ
821		Các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP phát triển TP HCM - HDBANK Chi nhánh Vũng Tàu:	Trần, Kiên Nghị	Nguyễn, Thành Long
82		Hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại tổng công ty CP đầu tư phát triển xây dựng :	Trần, Văn Đạt	Đinh, Phi Hồ
83		Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Tạ, Thị Thu Hiền	Trần, Huỳnh Thanh Nghị
84		Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại xí nghiệp vận tải biển & công tác	Lê, Công Minh	Nguyễn, Thành Long



 ĐẠI HỌC
 BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		lặn :		
85		Đào tạo nguồn nhân lực ngành du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế :	Bùi, Thị Hương	Võ, Thị Thu Hồng
86		Quản trị nguồn nhân lực tại cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: thực trạng và giải pháp :	Trần, Phương Liên	Phạm, Thị Huyền
87		Các nhân tố tác động đến việc vận dụng kế toán quản trị vào lĩnh vực quản lý, khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc sở tài nguyên và môi trường :	Nguyễn, Văn Tuấn	Vũ, Văn Đông
88		Giải pháp phát triển dịch vụ thẻ ghi nợ tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN chi nhánh Bà Rịa :	Nguyễn, Ngọc Thảo	Trần, Thị Thủy Linh
89		Quản trị quan hệ khách hàng tại ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB), Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Lưu, Khánh Việt	Hồ, Văn Nhân
90		Hoàn thiện công tác xây dựng chiến lược công ty TNHH MTV dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC đến năm 2025 :	Trần, Minh Mạnh	Trần, Đăng Khoa
91		Các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng cá nhân tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Lê, Trí Toàn	Nguyễn, Quyết Thắng
92		Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu :	Phùng, Thị Duyên	Võ, Thị Thu Hồng
93		Giải pháp hoàn thiện Marketing - Mix bảo hiểm xã hội tự nguyện tại địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Lê, Nguyệt Thu	Trần, Đăng Khoa
94		Một số giải pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Vũ, Văn Trường	Trần, Đăng Khoa
95		Đánh giá sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đào tạo tại trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Bà Rịa Vũng Tàu :	Lê, Huyền Trang	Trần, Trọng Khuê
96		Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về nhà ở xã hội và dịch vụ hỗ trợ của trung tâm quản lý và phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Phạm, Văn Định	Vũ, Văn Đông
97		Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động của lực lượng kiểm soát Hải quan tại các cửa khẩu đường bộ miền nam :	Nguyễn, Đức Quyền	Vũ, Văn Đông
98		Xây dựng chiến lược phát triển công ty cổ phần cảng tổng hợp Thị Vải đến năm 2025 :	Phan, Văn Chiến	Trần, Đăng Khoa
99		Hoàn thiện công tác quản trị nguồn vốn huy động tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu :	Tạ, Thị Sơn Ca	Đỗ, Phú Trần Tinh
100		Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu :	Dương, Quang Minh	Ngô, Quang Huân

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
101		Nghiên cứu về sự hài lòng công việc của nhân viên ngân hàng Vietcombank chi nhánh Vũng Tàu :	Hoàng, Ngọc Quế Nhân	Ngô, Quang Huân
102		Đào tạo nguồn nhân lực tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Vũng Tàu - Côn Đảo :	Nguyễn, Ngọc Tường Vi	Hồ, Văn Nhân
103		Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty tàu dịch vụ Dầu khí :	Trần, Trung Hiếu	Phạm, Thị Huyền
	Đại học	Kỹ thuật lưu lượng trong chuyển mạch nhân MPLS :	Bùi, Thanh Liêm	Th.S Nguyễn, Thanh Tâm
1		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH TM DV quảng cáo Biển :	Lại, Thị Bích Thảo	Th.S Phạm, Hải Long
2		Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HODECO :	Nguyễn, Thị Hồng Liên	Phạm, Thị Phương
3		Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn từ dịch chiết củ cải trắng (Raphanus sativus L.) :	Bùi, Thị Hồng Loan	Th.S Phạm, Thị Kim Ngọc
4		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán chi phí và sản xuất và tính giá thành sản phẩm điện tại Công ty TNHH một thành viên Nhiệt Điện Phú Mỹ :	Doãn, Thị Lan	Mai, Thị Bạch Tuyết
5		Nghiên cứu cải tiến quá trình tổng hợp điện cực PbO ₂ trên nền Carbon Graphit và khảo sát khả năng oxi hóa Phenol trên điện cực PbO ₂ :	Nguyễn, Ngọc Kiên	Th.S Diệp, Khanh
6		Thiết kế phân xưởng sản xuất Biodiesel từ dầu hạt cao su :	Trương, Thị Mỹ Linh	Nguyễn, Văn Toàn
7		Thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Thiết bị công nghệ Vạn Hưng :	Văn, Thị Thanh Điền	Nguyễn, Thị Đức Loan
8		Nghiên cứu khả năng sản xuất dầu nhiên liệu từ BIOMASS bằng phương pháp nhiệt phân :	Lê Văn Luận	T.S Nguyễn, Quốc Hải
9		Giám sát và điều khiển quá trình hoạt động nhà kính sử dụng Controllino mini kết hợp Nodemcu V1.0 :	Lê, Phước Hậu	Tô, Quốc Anh
10		Một số giải pháp Marketing nhằm phát triển các Tour du lịch nội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Trung tâm lữ hành OSC Việt Nam Travel:	Tô, Hữu Kim Long	Phạm, Quý Trung
11		Xúc tác trên cơ sở kim loại Hzsm - 5 cho phản ứng thơm hóa không sử dụng Hydro, ứng dụng trong công nghệ sản xuất xăng từ Naphtha :	Nguyễn, Hồng Quân	PGS.TS Huỳnh, Quyền
12		Giải pháp hoàn thiện hệ thống kênh phân phối của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Nguyệt	Nguyễn, Thị Phương Thảo
13		Nghiên cứu mô hình Glamping cho sự phát	Nguyễn, Thị	Yi, Kim

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		triển du lịch của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Mỹ Trinh	Quang
14		Xây dựng chiến lược Marketing cho khách sạn Green :	Phạm, Minh Lan	Phạm, Quý Trung
15		Thiết kế bể chứa LPG dung tích 500m ³ :	Nguyễn, Thị Mỹ Hạnh	Th.S Võ, Thanh Tiên
16		Tìm hiểu phần mềm WINCC 6.0 và ứng dụng vào hệ thống SCADA :	Trần, Trung Nguyên	Phan, Trúc Tuyên
17		Phân tích tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần sản xuất Thép Nguyễn Minh Vina - Vina One Steel :	Nguyễn, Hoài Mỹ	Phạm, Ngọc Khanh
18		Kế toán vật tư - Công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Miền Nam Alpha ECC :	Lê, Thị Ngọc Anh	TS Võ, Thị Thu Hồng
19		Nghiên cứu trích ly tinh dầu vỏ bưởi năm roi :	Lương, Đức Vinh	Th.S Lê, Thị Anh Phương
20		Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm, xác định kết quả kinh doanh và một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Tiến Phát :	Đỗ, Diệu Mai	Th.S Nguyễn, Thị Ánh Hoa
21		Phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Như Ngọc	Th.S Đỗ, Thị Bích Hồng
22		Kế toán tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Gia Phúc :	Trần, Bích Vân	Nguyễn, Thị Anh Thu
23		Ứng dụng ai điều khiển các thiết bị bằng giọng nói :	Vũ, Văn Huy	Nguyễn, Thị Minh Nương
24		Phân tích chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý giá thành tại nhà máy Đạm Phú Mỹ :	Nguyễn, Thị Phước	Đỗ, Thị Bích Hồng
25		Nghiên cứu sử dụng lõi ngô làm chất hấp thụ để lọc Amoni ra khỏi nước :	Bùi, Thị Thủy Dung	Diệp, Khanh
26		Điều chế tinh thể lỏng Chitin từ vỏ cua :	Đỗ, Thành Đạt	Th.S Lê, Thị Anh Phương
27		Thực trạng và giải pháp quản trị chuỗi cung ứng cá chỉ vàng của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Baseafood) :	Trịnh, Đình Tiến	Đỗ, Thanh Phong
28		Nghiên cứu quy trình sản xuất nước uống lên men từ trái xoài Mangifera Indica :	Đậu, Thị Như	T.S Đặng, Thu Thủy
29		Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động marketing tại công ty TNHH Happy Forest :	Hà, Thị Phương Huyền	Võ, Thị Thu Hồng
30		Đánh giá chất lượng dịch vụ Tour Vũng Tàu - Côn Đảo tại Công ty du lịch ATZ :	Nguyễn, Thị Thủy Linh	Yi, Kim Quang
31		Giải pháp nâng cao xuất khẩu hàng nguyên Container (FCL) bằng đường biển tại Công ty TNHH Cai mep Globa Logistics :	Vương, Hoàng Lệ Thủy	Th.S Ngô, Thị Tuyết
32		Giải pháp nâng cao hoạt động giao nhận	Nguyễn, Thị	Võ, Thị

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		container tại cảng quốc tế Cái Mép (CMIT) :	Hòa	Hồng Minh
33		Nghiên cứu khả năng sản xuất dầu nhiên liệu từ nhựa phế thải bằng phương pháp nhiệt phân :	Nguyễn, Văn Chiến	Nguyễn, Quốc Hải
34		Khảo sát sự ảnh hưởng của thời gian phản ứng thủy nhiệt đến quá trình tổng hợp khoáng Wollastonite từ tro trấu :	Vũ, Văn Nam	Võ, Thị Tiến Thiệu
35		Công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại khách sạn Pullman Vũng Tàu :	Huỳnh, Thị Kim Duyên	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
36		Tổng hợp Diesel sinh học từ dầu Jatropha và Metanol bằng phương pháp truyền thống :	Nguyễn, Hồng Ngọc	Nguyễn, Thanh Thiện
37		Bước đầu khảo sát một số phương pháp chế tạo điện cực PtM C sử dụng trong pin nhiên liệu màng trao đổi PROTON :	Đoàn, Minh Thạnh	Th.S Vũ, Thị Hồng Phượng
38		Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền và công nợ tài khoản phải trả tại công ty TNHH liên doanh dịch vụ Container Quốc tế Sài Gòn - SSA (SSIT) :	Nguyễn, Thị Kim Ngân	Mai, Thị Bạch Tuyết
39		Tính toán thiết kế chung cư An Phú :	Lê, Anh Tuấn	Th.S Nguyễn Trọng Nghĩa
40		Một số giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại nhà máy đường Phổ Phong - Chi nhánh Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi :	Trần, Thị Hà Linh	Th.s Mai Thị Bạch Tuyết
41		Một số giải pháp kiểm soát chi phí nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí :	Phạm, Thu Hiền	Nguyễn Thị Ánh Hoa
42		Thiết kế phân xưởng sản xuất ETYLEN bằng phương pháp Cracking hơi :	Lý, Lệ Quê	Th.S Nguyễn Trần Thanh
43		Hoàn thiện quy trình sản xuất phân hữu cơ từ vỏ trái ca cao và thân cây đậu :	Lê, Đình Chí Công	Th.S Trần Thị Duyên
44		Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thu mua - ép - xuất giấy của Công ty TNHH TM-VT Hoàng Tùng :	Phùng, Thị Phượng	Th.S Đỗ Thanh Phong
45		Giải pháp nâng cao năng lực giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH KCTC Việt Nam :	Trần, Thị Thiên Trang	Ngô Thị Tuyết
46		Giám sát nhíp tim qua điện thoại Android :	Nguyễn, Văn Hải	Nguyễn Minh Quân
47		Khảo sát sự biến đổi của một số nhân tố chính trong quá trình ủ chua vỏ ca cao làm thức ăn chăn nuôi gia súc :	Lý, Voòng Kiều	Th.S Trần, Thị Duyên
48		Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH công thương Hưng Long :	Nguyễn, Thị Hồng My	Th.s Mai Thị Bạch Tuyết

RUỒ
AI H
RIÀ-VI

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
49		Nghiên cứu chế tạo vật liệu BENTONITE biến tính và ứng dụng xử lý AMONI trong nước :	Nguyễn, Văn Tuấn	Th.S Diệp Khanh
50		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện chiến lược kênh phân phối tại công ty TNHH TM - DV thang máy Huy Phát	Nguyễn, Thị Huyền	Nguyễn Thị Hồng Hạnh
51		Tính toán thiết kế mô hình thí nghiệm sản xuất cồn nhiên liệu năng suất 2 lith từ cồn công nghiệp với hệ thống tự động hóa hoàn toàn :	Trần, Thanh Tuấn	Th.S Nguyễn Quốc Hải
52		Một số giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ buồng phòng tại khách sạn Kiều Anh :	Trần, Thị Lan	Th.S Nguyễn Quang Thái
53		Hoàn thiện công tác kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định tại công ty Cổ phần giấy Sài Gòn :	Dương, Quang Cẩm Tiên	Hồ Thị Yến Ly
54		Xây dựng các chiến lược Marketing cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ an toàn Hàng hải Toàn cầu Việt :	Lê, Thị Thúy Loan	Phạm Ngọc Khanh
55		Nghiên cứu và tổng hợp nano Silica từ tro trấu bằng phương pháp kết tủa :	Nguyễn, Thị Ngọc Thơ	Võ Thị Tiến Thiều
56		Nghiên cứu - Khảo sát khả năng sản xuất cồn tuyệt đối từ dịch ép trái điều bằng phương pháp chưng cất và hấp thụ	Trịnh, Đình Minh	Diệp Khanh
57		Nghiên cứu sản xuất viên nén gia vị ướp thịt nướng sử dụng màu gấc và màu vi sinh	Huỳnh, Bạch Huệ	Th Phạm Thị Kim Ngọc
58		APP Order Food Android	Phan Thành Thắng	Nguyễn Thị Minh Nương
59		Bước đầu nghiên cứu lắp đặt hệ thống thử nghiệm pin nhiên liệu màng trao đổi Proton	Đào, Duy Tùng	Th.S Vũ Thị Hồng Phượng
60		Ứng dụng mô hình Envim quản lý môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đánh giá mức độ hiệu quả	Nguyễn, Toàn	PGS.TSKH Bùi Tá Long
61		Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng nguyên vật liệu tại Công ty TNHH XD Ngọc Đăng - Út Thuận	Trương, Thị Ánh Nguyệt	Nguyễn Tấn Hoàn
62		Phân tích báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - Getraco	Nguyễn, Mạnh Cường	Th.S Nguyễn, Thị Phương Thảo
63		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Phương Kim	Hồ, Gia Tường Vy	Võ, Thị Thu Hồng
64		Tổng hợp và khảo sát đặc tính của xúc tác của PtxCOyC và PtxCuyC trong môi trường Methanol trên điện cực Anode cho pin nhiên liệu	Huỳnh, Trần Hoài Khương	T.S Trần văn Mẫn
65		Hoạch định nguồn nhân lực và dự án phát triển nguồn nhân lực	Lê, Thị Thanh Tuyền	Đỗ, Thanh Phong
66		Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực	Nguyễn, Thị	Nguyễn, Thị

VÀ
G
JC
IG TÀU

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		cạnh tranh của Công ty dịch vụ du lịch Công đoàn Vũng Tàu	Xuân Cúc	Hồng Hạnh
67		Thực trạng số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tài sản cố định tại DNTN Phú Thịnh :	Trần, Thị Xuân	Võ, Thị Thu Hồng
68		Thiết kế cung cấp điện cho phân xưởng tẩy rửa công ty thép tấm lá Phú Mỹ	Hứa, Mạnh Hải	Phan, Dương Thụy Vy
69		Chiến lược thúc đẩy việc xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc tại Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản Hải Dương	Nguyễn, Thị Mỹ Tâm	Th.S Nguyễn Thị Hồng Hạnh
70		Thẩm định tín dụng dự án thi công khu chung cư cao cấp Bửu Long, Tp. Biên Hòa tại Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh - Phòng GD Bửu Long	Trần, Nam Dương	Th.S Phạm, Thu Huyền
71		Giải pháp hoàn thiện hoạt động giám sát Container hàng nhập khẩu tại cục hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Huyền	Võ, Thị Hồng Minh
72		Tối ưu hóa sự vận hành của nhà máy lọc dầu Dung Quất với nguyên liệu dầu thô Bạch Hổ	Trần, Bá Đại	Th.S Nguyễn, Quang Thái
73		Mô phỏng quy trình công nghệ cụm xử lý khí Thái Bình (INSTRUMENT FUEL GAS SKID) bằng phần mềm Hysis và phần mềm thiết kế PV - Elite	Lê, Văn Đức	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
74		Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhà hàng tại khách sạn Coast Vũng Tàu	Phan Thị Suong	Th.S Yi, Kim Quang
75		Kế toán tập hợp chi phí & tính giá thành tại công ty TNHH xây dựng Phú An	Đoàn, Thị Tú	Th.S Nguyễn, Thị Ánh Hoa
76		Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao mức độ thoả mãn của cán bộ công nhân viên đối với chính sách phúc lợi của khách sạn Công Đoàn	Hồ, Dương Khánh Vân	Th.S Nguyễn, Tấn Hoàn
77		Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống tại nhà hàng Hồ Mây 2 - Khu du lịch Hồ Mây	Trần, Quốc Vũ	Nguyễn, Quang Thái
78		Tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Thể thao ngôi sao Geru thực trạng và giải pháp	Nguyễn, Chí Tâm	Vũ, Văn Đông
79		Kế toán tài sản cố định và một số giải pháp nâng cao công tác quản lý và công tác kế toán tài sản cố định tại Xí nghiệp Khai thác dầu khí Vietsovpetro	Phạm, Lê Thuý Anh	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
80		Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Photocopy Phú Mỹ	Vũ, Thị Kim Phương	Th.S Cao, Huyền Minh
81		Ứng dụng mô hình Clim đánh giá khả năng chịu tải cho sông Thị Vải	Luong, Văn Nghĩa	PGS.TSKH Bùi, Tá Long
82		Thiết kế phân xưởng sản xuất POLYPROPYLENE công suất 150.000 tấn/năm :	Đỗ, Ngọc Phúc	PGS.T.S Nguyễn, Văn Thông

ĐÀO TẠO

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
83		Thiết kế phân xưởng sản xuất bột cacao năng suất 1000kg/ngày	Lê, Thanh Vàng	Th.s Nguyễn, Quốc Hải
84		Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Xây lắp Ống bể chứa Dầu khí PVC - PT	Trương, Lâm Phong Phú	Th.S Nguyễn, Thị Hồng Hạnh
85		Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán và tối ưu hoá giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty TNHH Xây dựng Thiên Thuận Phát	Lê, Thị Ngọc Bích	Võ, Thị Thu Hồng
86		Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch Vụ Thể Thao Thi Đấu Giải Trí :	Khuong, Thụy Kim Hoàng	TS Võ, Thị Thu Hồng
87		Xử lý chất thải rắn: Nhiệt phân rác thải ni lông bằng xúc tác trong điều kiện không có Oxygen :	Nguyễn, Văn Nhân	Th.S Diệp, Khanh
88		Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú tại khách sạn Công Đoàn - Vũng Tàu :	Phạm, Thị Kiều My	Th.S Đinh, Thị Hoa Lê
89		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy sản Phước Cơ :	Lê, Thị Tuyết	Nguyễn, Thị Anh Thư
90		Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Đại lý tàu PTSC :	Lê, Mạnh Hùng	Mai, Thị Bạch Tuyết
91		Thiết kế cao ốc Trung Nguyên :	Nguyễn, Đình Găng	Th.S Phạm, Minh Vương
92		Mô hình điều khiển đèn giao thông dùng vi xử lý :	Nguyễn, Thị Thanh Thủy	Th.S Phạm, Kim Tuyền
93		Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hoá của chi nhánh Tổng công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí PTSC :	Đào, Thị Kinh Thanh	Cao, Huyền Minh
94		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing - mix tại công ty du lịch sự kiện Vgotravel :	Nguyễn, Hoàng Oanh	Phạm, Quang Thái
95		Hoàn thiện quy trình và công tác hạch toán hoạt động lưu chuyển hàng hoá tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Vũng Tàu :	Hà, Thị Lan	Phạm, Thị Huyền
96		Nghiên cứu phản ứng oxy hóa Glucoza thành Axit Gluconic :	Trần, Thái An	Th.S Nguyễn, Văn Toàn
97		Nghiên cứu ảnh hưởng của PH đến màu, độ bền màu và ứng dụng của Anthocyanin từ bắp cải tím :	Nguyễn, Tấn Lược	Th.S Lê, Thị Anh Phương
98		Phân lập, tuyển chọn những chủng nấm mốc có khả năng sinh tổng hợp Enzyme Cellulase cao - Ứng dụng vào quá trình ủ phân hữu cơ từ vỏ trái cao cao :	Nguyễn, Văn Tới	Th.S Trần, Thị Duyên

GIÁO

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
99		Kế toán phân tích báo cáo tài chính tại Công ty TNHH TM-DV-DL Ngọc Loan :	Đào, Duy Tân	Phạm, Thị Phụng
100		Thu nhận CHITIN, CHITOSAN từ vỏ tôm để ứng dụng làm màng bao sinh học trong bảo quản thực phẩm :	Nguyễn, Thị Nga	Ts Nguyễn, Thị Minh Nguyệt
101		Giải pháp nâng cao hiệu quả chiến lược kinh doanh của Công ty TNHH TM - DV - KT Hoàn Phát đến năm 2020 :	Nguyễn, Trần Tuấn Phú	Th.S Đỗ, Thanh Phong
102		Nghiên cứu sử dụng Diatomite Phú Yên làm phụ gia cho sản xuất xi măng và bê tông nhẹ :	Trương, Minh Thông	Th.S Nguyễn, Quang Thái
103		Sản xuất Lycopene từ gấc với quy mô công nghiệp :	Nguyễn, Trung Hậu	Vũ, Thị Hồng Phụng
104		Một số giải pháp hoàn thiện kênh phân phối sản phẩm keo của Công ty Cổ phần Better Resin :	Huỳnh, Thị Ngọc Anh	Phạm, Ngọc Khanh
105		Tổng hợp PEROVSKITE bằng phương pháp SOL-GEL và khảo sát khả năng hấp phụ ION AMONI trong nước :	Nguyễn, Thị Phương Thảo	Th.S Diệp, Khanh
106		Tổng hợp và khảo sát tính chất điện hoá của hệ vật liệu Mangan Oxit ứng dụng làm vật liệu điện cực :	Nguyễn, Thị Hoà	TS Trần, Văn Mẫn
107		Nghiên cứu tổng hợp chất bôi trơn cho dung dịch khoan dầu khí từ dầu hạt cao su bằng xúc tác dị thể :	Võ, Thanh Hà	Diệp, Khanh
108		Thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH làng Bình An :	Trần, Thị Hào	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
109		Tìm hiểu và xây dựng mô hình mô phỏng máy hàn Welder bằng phần mềm S7-300 và WINCC :	Nguyễn, Văn Phú	Biện, Văn Khuê
110		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM BCC :	Phạm, Thị Hải Yến	Th.S Phạm, Thị Phụng
111		Giải pháp nâng cao quy trình, thủ tục giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu tại Công ty TNHH MTV PACTRA Việt Nam :	Nguyễn, Văn Quốc Nghĩa	Đỗ, Thanh Phong
112		Đánh giá chất lượng nước sông Ray và thiết kế hệ thống xử lý nước cấp xã Long Phước, Tp Bà Rịa:	Nguyễn, Dương Duy Nhân	T.S Nguyễn, Thị Tuyết
113		Kết quả hoạt động tài chính của Công ty TNHH Xây dựng Vạn Thành thực trạng và giải pháp :	Trần, Trung Khánh	Vũ, Văn Đông
114		Khảo sát sự ảnh hưởng của quá trình ướp muối đến chất lượng của sản phẩm cá nục muối :	Lê, Thị Thảo	Ts Đặng, Thu Thủy
115		Phân tích tình hình giao nhận hàng hoá nhập khẩu bằng đường biển tại công ty TNHH DV GNHH Thời gian :	Nguyễn, Thị Nhân	Đỗ, Thanh Phong

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
116		Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chương trình du lịch tại OSC Việt Nam Travel :	Nguyễn, Ngọc Hoài Nhi	Đinh, Thị Hoa Lê
117		Kế toán hoạt động thương mại, xác định kết quả kinh doanh và một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty Cổ phần vật tư thiết bị Việt Nam :	Nguyễn, Thu Thảo	Nguyễn, Thị Anh Thư
118		Nghiên cứu chiết xuất tinh dầu từ lá cây bạch đàn bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước :	Đoàn, Ngọc Dũng	Nguyễn, Quang Thái
119		Phân tích tình hình tài chính tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Rồng Việt :	Nguyễn, Trà My	Th.S Đỗ, Thị Bích Hồng
120		Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Vĩnh Ngân :	Nguyễn, Bích Hồng	Th.S Đỗ, Thanh Phong
121		Ứng dụng PLC S7-300 để thiết kế và điều khiển hệ thống đèn tín hiệu giao thông :	Phạm, Anh Tài	Phan, Thanh Hoàng Anh
122		Khảo sát sơ bộ sự ảnh hưởng của chất lượng nước sông Dinh đến đời sống thủy sinh đoạn qua khu vực phường 11 :	Trần, Lê Ba	Th.S Vũ, Thị Hồng Phụng
123		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán nợ phải thu khách hàng tại Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Rồng Việt (VDAC) :	Nguyễn, Hoài My	Th.s Nguyễn, Thị Ánh Hoa
124		Giải pháp hoàn thiện chính sách sản phẩm tại khách sạn Ocean Star :	Nguyễn, Ngọc Thanh Thanh	Th.S Yi, Kim Quang
125		Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty cổ phần Đông Việt trong thời đại 4.0:	Nguyễn, Xuân Hợp	Võ, Thị Thu Hồng
126		Nghiên cứu vật liệu hấp thụ trên cơ sở Zeolite - 4A ứng dụng cho việc xử lý xăng và xăng dung môi :	Lê, Vũ Minh Tài	Huỳnh Quyền
127		Nghiên cứu chế tạo điện cực từ than hoạt tính ứng dụng hấp phụ điện hoá ION Pb ²⁺ trong nước :	Lê, Thị Diễm Phúc	Th.S Lê, Thị Bích Ngọc
128		Nghiên cứu quy trình vận hành hệ thống thiết bị phân xưởng sản xuất URÊ nhà máy đạm Phú Mỹ :	Hoàng, Hữu Thắng	Th.S Nguyễn, Quốc Hải
129		Một số giải pháp Marketing nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh tại trung tâm bồi dưỡng văn hoá Lan Anh :	Lê, Thị Tú	Ngô, Thuý Lân
130		Thiết kế chung cư An Hòa :	Nguyễn, Văn Huỳnh	Phạm, Minh Vương
131		Thiết kế Website E-Learning trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu :	Dương, Bá Phục	Th.S Hoàng, Ngọc Thanh
132		Chính sách phát triển nguồn nhân lực Nhật Bản từ sau năm 1945 và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam :	Trần, Tuấn Kiệt	Th.S Lâm, Ngọc Như Trúc
133		Thiết kế phân xưởng sản xuất ISOAMYLACETATE năng suất 12,04 tấn/năm :	Phạm, Đức Tiến	Th.S Nguyễn, Đức Lan

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
				Anh
134		Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HODECO :	Nguyễn, Thị Hồng Liên	Phạm, Thị Phương
135		Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kiểm định Miền Nam :	Ngô, Thị Mỹ Duyên	Th.S Phạm, Thị Phương
136		Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Lê Gia :	Hoàng, Thị Hoài	Th.s Nguyễn, Thị Anh Thư
137		Thiết kế luật điều khiển trượt cho hệ thống con lắc ngược quay tròn :	Đào, Trường Hưng	Th.S Châu, Nguyễn Ngọc Lan
138		Nghiên cứu phương thức giao tiếp Web và DATA SERVICE trong môi trường Window phone 8 :	Vũ, Đình Thuần	Th.S Tống, Thị Nhung
139		Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với chính sách giá của Khách sạn Bưu điện :	Phan, Thị Giang	Th.S Nguyễn, Tấn Hoàn
140		Thực trạng và giải pháp nâng cao công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH xăng dầu vận tải Phú An :	Nguyễn, Ánh Dương	Th.s Mai, Thị Bạch Tuyết
141		Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM Anh Trâm :	Hà, Thị Thuý Hằng	Lê, Thu Hằng
142		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH vận chuyển Văn Huệ Khoa :	Lữ, Thị Huyền	Phạm, Thị Phương
143		Thực trạng và giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính Công ty TNHH Cấp nước Tóc Tiên :	Nguyễn, Thị Thảo	Nguyễn, Thị Anh Thư
144		Giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình hoạt động của bộ phận lưu trú tại Khu nghỉ dưỡng Vung Tau Intourco Resort :	Tăng, Thị Hồng Ngọc	Phạm, Ngọc Khanh
145		Thiết kế thiết bị cho cụm xử lý khí giàn Thái Bình (Instrument Fuet gas skid) :	Trần, Thị Ngọc Anh	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
146		Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình sản xuất tàu hủ ky ở quy mô phòng thí nghiệm :	Lại, Thị Tươi	Th.S Trần Thị Duyên
147		Nghiên cứu tổng hợp sắt nano bằng phương pháp hoá học :	Đoàn, Thị Mộng Tuyền	Trần, Thị Thúy
148		Khảo sát môi trường và thiết kế bể hồ 50m3 nhằm nuôi sinh khối vi tảo :	Huỳnh, Đăng Nguyên	Đặng, Tô Văn Cẩm
149		Nghiên cứu các phương pháp chiết tách thành phần dược liệu trong hoa cúc La Mã :	Huỳnh, Thị Thuý Ngân	TS Đặng, Thu Thuý
150		BVU E - Learning hỗ trợ dạy và học trực	Nguyễn,	Hoàng,

VA
IG
JC
IGTA

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		tuyển	Văn Non	Ngọc Thanh
151		Kế toán tài sản cố định tại Công ty dịch vụ Khí	Lê, Thị Thu Thảo	Nguyễn, Thị Anh Thư
152		Phân tích tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phú Mỹ:	Trần, Thị Ánh Nguyệt	Th.S HỒ, Thị Yên Ly
153		Tính toán, thiết kế cụm phân xưởng tách PLG trong nhà máy chế biến khí từ nguồn khí su từ trắng với năng suất nhập liệu 10 triệu sm ³ ngày	Nguyễn, Thành Luân	TS Lê, Công Tánh
154		Khảo sát quá trình lên men rượu vang dưa hấu bằng nấm men cố định trên chất mang lục bình	Nguyễn, Thị Thùy Dân	Th.S Phạm, Thị Kim Ngọc
155		Một số giải pháp hoàn thiện công tác toán kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần giấy Sài Gòn	Nguyễn, Thị Thu Thảo	Th.S Lê, Thu Hằng
156		Nghiên cứu điều chế xúc tác hỗn hợp Pt + Cr ₂ O ₃ CeO ₂ cho phản ứng oxi hoá cacbon monoxit	Phan, Mạnh Thắng	Phạm, Thị Thùy Phương
157		Tổng hợp vật liệu ZEOLITE bằng phương pháp kết tinh thủy nhiệt	Nguyễn, Bé Luộm	Th.S Diệp, Khanh
158		Nghiên cứu tổng hợp Zeolit 3A từ cao lanh và khảo sát khả năng làm khan cặn	Trương, Quốc Thanh	Diệp, Khanh
159		Tâm lý người lao động và giải pháp nâng cao chất lượng lao động tại khách sạn Dic Star Vũng Tàu	Châu, Ngọc Khánh Huy	Cao, Huyền Minh
160		Khảo sát môi trường và thiết kế bể hồ 50m ³ nhằm nuôi sinh khối vi tảo	Huỳnh, Đăng Nguyên	T.S Đặng, Tô Văn Cẩm
161		Kế toán các nghiệp vụ huy động vốn và thực trạng huy động vốn tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Thảo Oanh	Th.S Tăng, Thị Hiền
162		Giải pháp nâng cao huy động vốn của ngân hàng Thương mại Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vũng Tàu :	Hoàng, Thị Thu Hà	Phạm, Quý Trung
163		Thiết kế và thi công tổng đài nội bộ :	Phạm, Hồng Lê	Th.S Nguyễn, Thanh Tâm
164		Giải pháp nâng cao huy động vốn của ngân hàng Thương mại Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Vũng Tàu :	Hoàng, Thị Thu Hà	Phạm, Quý Trung
165		Nghiên cứu thiết kế và mô phỏng hệ thống tách CO ₂ của Nhà máy Đạm Phú Mỹ bằng phần mềm Hysys :	Trần, Thanh Tú	Th.S Nguyễn, Đình Trường Sơn
166		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Quảng cáo Tiên Phát :	Trần, Thị Diệu	Th.S Mai, Thị Bạch Tuyết
167		Một số biện pháp nâng cao chất lượng quản lý lao động và hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công	Nguyễn, Thị Tuyết Mai	Phạm, Thị Phương

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		ty TNHH MTV Cao su Thống Nhất :		
168		Nghiệp vụ huy động vốn và giải pháp nhằm nâng cao nghiệp vụ huy động vốn của phòng giao dịch Nguyễn Thái Học trực thuộc ngân hàng liên doanh Việt - Nga chi nhánh Vũng Tàu :	Đặng, Phan Thanh Phương	Đỗ, Thị Bích Hồng
169		Starsearch :	Nguyễn, Hoàng Quang Duy	Nguyễn, Thị Minh Nương
170		Thiết kế và thi công mô hình đèn giao thông :	Nguyễn, Tiến Sĩ	Th.S Lê, Ngọc Trân
171		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đầu tư phát triển du lịch Phương Anh :	Tôn, Thị Thu Thảo	Th.s Phạm, Hải Long
172		Một số giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại nhà máy của nhựa cao cấp VINAWINDOW (Chi nhánh công ty cổ phần DIC số 4) :	Đào, Thị Quỳnh	Mai, Thị Bạch Tuyết
173		Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại xí nghiệp chế biến Thủy sản Xuất khẩu II, Công ty Cổ phần chế biến Xuất Nhập khẩu Thủy sản Bà Rịa - Vũng Tàu :	Đỗ, Thị Thanh Dung	Phạm, Thị Huyền
174		Thực trạng và giải pháp về hoạt động kinh doanh trong khách sạn Rex :	Phan, Thị Xuân Duy	Vũ, Văn Đông
175		Nghiên cứu và mô phỏng quy trình sản xuất Urê của Nhà máy đạm Phú Mỹ bằng phần mềm PROII:	Hồ, Tiến Nam	Th.S Tống, Thị Minh Thu
176		Nghiên cứu sản xuất hỗn hợp ướp thịt nướng quy mô phòng thí nghiệm :	Nguyễn, Thị Hằng	Th.S Phạm, Thị Kim Ngọc
177		Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Dịch vụ cây xanh Tiến Thành :	Vũ, Thị Thu Hằng	Th.S Nguyễn, Thị Ánh Hoa
178		Tính toán - Thiết kế khách sạn Nha Trang :	Trần, Hữu Sơn	Th.S Lưu, Văn Quang
179		Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất trích ly Protein đậu nành :	Lê, Thị Kim Chi	Th.S Phạm, Thị Kim Ngọc
180		Xây dựng và phát triển thương hiệu tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á - Vũng Tàu :	Huỳnh, Kiều Vi	Th.S Phạm, Quý Trung
181		Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của khách hàng đối với thức ăn Hàn Quốc tại nhà hàng MR.PARK của công ty TNHH Thương mại Dịch vụ MPLUS trên địa bàn thành phố Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Thuỳ Linh	Phạm, Ngọc Khanh
		Nghiên cứu điều chế chất keo tụ pac (Polyaluminium chloride) ứng dụng trong xử lý nước thải công nghiệp giấy	Hoàng, Anh Vũ	Th.S Nguyễn, Quang Thái
182		Thiết kế dây chuyền công nghệ sản xuất bột	Phạm, Tam	Th.S Lê,

GIÁO

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		nhựa Polyvinyl Clorua với công suất 100.000 tấn/năm	Dương	Trung Dũng
183		Hệ thống kênh phân phối tại công ty TNHH Lê Gia hiện trạng và giải pháp hoàn thiện :	Nguyễn, Thị Mai Xuân	Nguyễn, Thị Hồng Hạnh
184		Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Toàn cầu :	Phạm, Thị Phòng	Th.S Nguyễn, Thị Anh Thư
195		Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ - xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Vũng Tàu Trường Hải :	Lê, Thị Xuân	Th.S Phạm, Thị Phụng
186		Nghiên cứu chế tạo nhũ tương chứa dầu hạt NEEM có khả năng kháng nấm :	Trương, Thị Thùy	Chu, Thị Hà
187		Đánh giá sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm tại chuỗi cửa hàng tiện lợi tại thành phố Vũng Tàu (Nghiên cứu trường hợp chuỗi cửa hàng tiện lợi VinMart + Vũng Tàu) :	Phạm, Thị Ngọc Diệu	Phạm, Ngọc Khanh
188		Quy trình giao nhận hàng hoá nhập khẩu bằng Container tại Cảng Quốc tế Cái Mép :	Vũ, Thị Tâm	Th.S Đỗ, Thanh Phong
189		Quy trình thực hiện giao dịch mua bán tại công ty đại lý Prem Textile International :	Trần, Thị Hoài Thương	Đỗ, Thanh Phong
190		Thiết kế và mô phỏng thang máy 5 tầng với PLC S7-300 :	Vũ, Minh Tuấn	Phan, Thanh Hoàng Anh
191		Thiết kế nhà máy sản xuất Polypropylen năng suất 150000 tấn/năm bằng phần mềm mô phỏng Hysys :	Đình, Ngọc Lý	Nguyễn, Văn Toàn
192		Điều khiển thiết bị qua mạng Internet :	Cao, Mạnh Hùng	Nguyễn, Lương Thanh Tùng
193		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần giấy Sài Gòn :	Nguyễn, Thị Xuân	Lê, Thu Hằng
194		Phân tích tình hình tài chính và một số giải pháp nhằm hoàn thiện tình hình tài chính tại Công ty TNHH Thiết kế - Xây dựng và Thương mại Hoàng Đức :	Đỗ, Thị Dạ Thảo	Mai, Thị Bạch Tuyết
195		Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất nước uống lên men từ trái Sơ ri Malpighia Glabral :	Phạm, Thị Yến	T.S Đặng, Thu Thủy
196		Nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo phát triển bền vững khu du lịch sinh thái - văn hoá Hồ Mây :	Nguyễn, Thị Mỹ Hằng	Nguyễn, Nam Thắng
197		Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận lễ tân tại Lesco Resort :	Nguyễn, Ngọc Thanh Thanh	Th.S Yi, Kim Quang
198		Thử nghiệm phương pháp Elisa để test Ethoxyquin trên thủy sản - Ứng dụng kiểm tra và thống kê mức độ nhiễm Ethoxyquin trên nguyên liệu tôm tại Công ty Cổ phần Hải Việt	Trần, Thị Hồng Yến	Th.S Nguyễn, Văn Hòa
		Lên men Malolactic trong sản xuất rượu vang cacao	Ngô, Tiến Việt Anh	Th.S Chu, Thị Hà

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
199		Tính toán, thiết kế cụm phân xưởng tách PLG trong nhà máy chế biến khí từ nguồn khí su từ trắng với năng suất nhập liệu 10 triệu sm ³ ngày :	Nguyễn, Thành Luân	TS Lê, Công Tánh
200		Khảo sát tốc độ lên men rượu vang dứa của chủng SACCHAROMYCES CEREVISIAE thuần khiết so với chủng SACCHAROMYCES SP. Phân lập tự nhiên từ trái dứa :	Nguyễn, Thị Hồng	Th.S Trần, Thị Duyên
201		Một số giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Xí nghiệp Xây lắp trực thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Hằng	Th.s Mai, Thị Bạch Tuyết
202		Mô hình đếm và phân loại sản phẩm theo chiều cao :	Hoàng, Nghĩa Hiệp	Th.S Nguyễn, Lương Thanh Tùng
203		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách động viên nhân viên tại công ty TNHH Ngôi Sao Biển :	Lâm, Thanh Phú	Ngô, Thuý Lâm
204		Điều khiển tốc độ động cơ DC theo phương pháp PID :	Bùi, Thiện Tâm	Luu, Hoàng
205		Phân tích tài chính và một số biện pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của khách sạn Cap Saint Jacques:	Nguyễn, Thị Huyền Trang	Th.S Phạm, Hải Long
206		Đánh giá chất lượng nước của một số lòng bè trên sông Chà Và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Út	T.S Nguyễn, Thị Tuyết
207		Một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thuế tại công ty TNHH Hồng Thanh :	Trần, Thị Phương	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
208		Tính toán thiết kế cao ốc văn phòng GLimex :	Nguyễn, Thị Kim Phượng	Th.S Lưu, Văn Quang
209		Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Ag-TiO ₂ và Ag-TiO ₂ bentonite :	Nguyễn, Tuấn Anh	Trần, Thị Thúy
210		Khảo sát một số tác nhân đông tụ protein đậu nành trong sản xuất đậu hũ :	Nguyễn, Thị Mai Hiền	Th.S Phạm, Thị Kim Ngọc
211		Kế toán tiêu thụ và xác định kết kinh doanh tại công ty Cổ phần Du lịch thương mại nông nghiệp Miền Nam :	Hoàng, Kim Anh	Th.S Đỗ, Thị Bích Hồng
212		Giải pháp nâng cao hiệu quả quy trình giao nhận container tại khu vực công cảng SSIT:	Dương, Phúc Duy	Võ, Thị Hồng Minh
213		Một số biện pháp hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH Hiệp Phát ;	Đỗ, Thị Hà	Phạm, Thị Phượng
214		Kế toán tiêu thụ - xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất Thịnh Long :	Nguyễn, Thị Mơ	Th.s Nguyễn, Thị Anh Thư
215		Nghiên cứu, mô phỏng công nghệ sản xuất dung dịch phụ gia Formaldehyde của phân	Lý, Hoàng Thanh	Hoàng, Mạnh Hùng

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		xưởng UFC85Formaldehyde nhà máy đũa phủ mỹ :		
216		Xây dựng hệ thống dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn và nhà hàng trực tuyến tại Vũng Tàu :	Son, Quang Thuận	Th.S Tống, Thị Nhung
217		Một số giải pháp nâng cao hiệu quả cho vay tiêu dùng tại Techcombank - Phòng giao dịch Bà Rịa :	Lê, Thị Mỹ Phương	Th.S HỒ, Thị Yến Ly
218		Nghiên cứu ảnh hưởng của tác nhân đông tụ đến chất lượng sản phẩm tào phớ :	Nguyễn, Thị Xuân	Th.S Phạm, Thị Kim Ngọc
219		Một số giải pháp hoàn thiện công tác hoạch toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ Trang Linh :	Hà, Thị Linh	Đỗ, Thị Bích Hồng
220		Thiết kế phân xưởng sản xuất cồn tuyệt đối bằng phương pháp hấp phụ năng suất 1000L/ngày:	Nguyễn, Nhật Minh Tâm	Th.S Phan, Thị Hồng Vân
221		Một số giải pháp nhằm nâng cao quy trình và chất lượng phục vụ tại bộ phận nhà hàng thuộc khách sạn Palace thành phố Vũng Tàu :	Cao, Ngọc Vi	Th.S Phạm, Thu Huyền
222		Lựa chọn và xây dựng mô hình Công nghệ nhà máy sản xuất LNG từ nguồn khí Miền Trung :	Lê, Huy Hoàng	TS Nguyễn, Hồng Châu
223		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thủy sản Phước Cơ :	Lê, Thị Tuyết	Nguyễn, Thị Anh Thư
224		Tổng hợp Diesel sinh học từ bã cà phê :	Huỳnh, Văn Bảo Thạnh	Diệp, Khanh
225		Nâng cao chất lượng các Tour Outbound Đông Nam Á tại Công ty du lịch Top Ten Travel :	Phạm, Thị Bích Mai	Đinh, Thị Hoa Lê
226		Nghiên cứu chiết tách thành phần TERPENOID - STEROID trong hoa cúc La Mã:	Trần, Thị Thu Thủy	TS Đặng, Thu Thủy
227		Khảo sát chất lượng nước thải của nhà máy Đạm Phú Mỹ và đưa ra phương hướng xử lý thích hợp :	Lê, Thị Hồng Hạnh	Vũ, Thị Hồng Phượng
228		Nghiên cứu xúc tác CoMy-Al ₂ O ₃ ứng dụng tổng hợp nhiên liệu Diesel sinh học thế hệ mới BHD (BIO-HYDROFINED-DIESEL) từ dầu mỡ động thực vật bằng phương pháp xử lý Hydro :	Trần, Lê Long Hải	PGS.T.S Huỳnh, Quyền
229		Ứng dụng điện tử công suất điều khiển độ sáng của đèn chiếu sáng công cộng :	Huỳnh, Thanh Nam	Phạm, Quốc Thái
230		Thiết bị tuần tra cảnh báo cháy :	Nguyễn, Hoài Bảo	Hoàng, Ngọc Thanh
231		Xác định giá trị doanh nghiệp trong tiến trình cổ phần hoá tại công ty Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu :	Lê, Thị Quỳnh Trang	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
232		Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần dịch vụ sản xuất thương mại (CPS)	Trần, Hoàng Thanh Vân	Th.s Đỗ, Thị Bích Hồng

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		:		
233		Nghiên cứu sản xuất nến thơm quy mô phòng thí nghiệm :	Trương, Bảo Gum	T.S Đỗ, Ngọc Minh
234		Phân tích báo cáo tài chính Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ J&L :	Đinh, Thị Nguyệt	Th.S Hồ, Thị Yên Ly
235		Đánh giá sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm tại chuỗi cửa hàng tiện lợi FamilyMart Vũng Tàu :	Vũ, Thị Thảo	Phạm, Ngọc Khanh
236		Giải pháp mở rộng hoạt động kinh doanh thẻ tín dụng tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu chi nhánh Vũng Tàu :	Vũ, Lê Cẩm Tú	Hồ, Lan Ngọc
237		Ứng dụng phần mềm Lingo tính toán chi phí vận hành cho nhà máy lọc dầu Nghi Sơn với chế độ MaxPropylene :	Lâm, Hoàng Biết	Th.S Nguyễn, Quang Thái
238		Một số giải pháp đẩy mạnh hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân thương mại Bảo Anh :	Lê, Thị Thu Hồng	Th.S Nguyễn, Thị Ánh Hoa
239		Xây dựng quy trình sản xuất CHOCOLATE sữa từ hạt Cacao Việt Nam lên men ở quy mô phòng thí nghiệm :	Nguyễn, Hải Hồ	Th.S Phạm, Thị Hữu Hạnh
240		Giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác hàng rời tại công ty liên doanh dịch vụ container quốc tế cảng Sài Gòn-SSA (SSIT) :	Nguyễn, Thị Kim Oanh	Đinh, Thu Phương
241		Mô hình giám sát trạm bê tông qua WINCC, STEP7-300 :	Huỳnh, Tấn Sang	Phạm, Văn Tâm
242		Phân tích báo cáo tài chính tại ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (chi nhánh Vũng Tàu) :	Nguyễn, Minh Anh	Mai, Thị Bạch Tuyết
243		Kế toán tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh và một số giải pháp gia tăng doanh thu tại khách sạn Du lịch Điện lực Vũng Tàu :	Vũ, Thị Hương	Đỗ, Thị Bích Hồng
244		Đo lường sự thoả mãn của người lao động trong công việc và phân tích mối quan hệ với năng suất lao động tại Công ty TNHH Trung Hiếu :	Lê, Thị Trà My	Đỗ, Thanh Phong
245		Thiết kế nhà máy sản xuất xi măng Pooclang hỗn hợp PCB40 phương pháp khô lò quay, công suất thiết kế 1,5 triệu tấn năm :	Lê, Thị Hoa	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
246		Tổng đài ALCATEL nội bộ nhà máy điện Phú Mỹ :	Nguyễn, Minh Thuận	Th.S Nguyễn, Thanh Tâm
247		Thiết kế điều khiển hệ thống tưới tiêu thông minh :	Nguyễn, Minh Tân	Nguyễn, Anh Tuấn
248		Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty trách nhiệm hữu hạn Braemar Falconer Việt Nam :	Nguyễn, Thái Thảo Ly	Đỗ, Thị Bích Hồng
249		Khảo sát sơ bộ chất lượng nước của một số ao nuôi tôm tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Đào, Duy Tùng	T.S Lê, Thị Anh Phương
250		Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Le Jardin - khách sạn	Đặng, Sỹ Nhân	Th.S Phạm, Thu Huyền

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		Mường Thanh Vũng Tàu :		
251		Thiết kế phân xưởng HDS năng suất 1 triệu tấn/năm :	Trần, Duy Khương	Nguyễn, Trần Thanh
252		Nghiên cứu quá trình sản xuất nhiên liệu khí từ than bùn trên cơ sở xúc tác Bentonite biến tính bằng phương pháp nhiệt phân :	Hồ, Văn Khánh	PGS.T.S Huỳnh, Quyền
253		Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đào tạo Kỳ Nguyên :	Nguyễn, Anh Thi	Th.S Nguyễn, Thị Ánh Hoa
254		Chuông báo giờ học theo thời gian thực dùng vi điều khiển :	Lương, Bảo Ân	Lưu, Hoàng
255		Kế toán vốn bằng tiền vào công nợ tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đại lý dầu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Lục, Thanh Thảo	Hồ, Thị Yến Ly
256		Lắp ráp và khảo sát tính chất chất phóng xạ của tụ điện hoá đối xứng :	Trần, Đức Sơn	TS Trần, Văn Mẫn
257		Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Tuấn Ly :	Phạm, Thị Giang	Th.S Nguyễn, Thị Anh Thư
258		Thiết kế và thi công tủ ATS dùng logo SIEMENS :	Bùi, Văn Huy	Phạm, Ngọc Hiệp
259		Các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng của Công ty TNHH Hải Vũ :	Đoàn, Thị Ánh Tuyết	Phạm, Quý Trung
260		Nghiên cứu xúc tác trên cơ sở HZSM - 5 biến tính bằng ZN, MO cho phản ứng sản xuất xăng có chỉ số OCTANCE cao từ nguồn nguyên liệu NAPHTHA tại các nhà máy CONDENSATE Việt Nam :	Nguyễn, Thị Thu Hương	PGS.TS Huỳnh, Quyền
261		Nghiên cứu tổng hợp ZEOLITE ZSM-5 từ cao lanh và khảo sát khả năng hấp thụ AMONI trong nước :	Nguyễn, Thành Luân	Th.S Diệp, Khanh
262		Các giải pháp nâng cao chất lượng của đội ngũ nhân viên phục vụ bàn tại nhà hàng thuộc khách sạn Palace Vũng Tàu :	Bùi, Thị Kim Loan	Th.S Nguyễn, Quang Thái
263		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Phương Kim :	Hồ, Gia Tường Vy	Võ, Thị Thu Hồng
264		Nghiên cứu quy trình sản xuất cà phê nấm linh chi (Ganoderma Lucidum) quy mô phòng thí nghiệm :	Trần, Thị Mỹ Phúc	T.S Phùng, Thị Mỹ
265		Chưng cất dầu thô ở áp suất khí quyển công suất 6,5 triệu tấn/năm :	Đinh, Thị Diễm	Th.S Ngô, Bá Đạt
266		Tổng hợp nano Curcumin từ củ nghệ tươi :	Lê, Thị Hoà	Lê, Thị Phương Anh
267		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng nguồn nhân lực tại công ty TNHH dịch vụ du lịch và tổ chức sự kiện tín phát trong thời đại CMCN 4.0 :	Trần, Thị Thanh Huyền	Võ, Thị Thu Hồng
268		Thiết kế phân xưởng sản xuất nhựa Polyvinyl	Tô, Tâm Lan	Võ, Thanh

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		clorua năng suất 45000 tấn/năm :		Tiền
269		Kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Bà Rịa Vũng Tàu :	Trần, Thị Hương Quỳnh	Vũ, Thị Huệ
270		Giải pháp hoạch định chiến lược cho công ty TNHH thiết kế - xây dựng - trang trí nội thất ATC :	Nguyễn, Thị Huệ	Đỗ, Thanh Phong
271		Phân tích chiến lược kinh doanh tại khách sạn Bưu Điện Vũng Tàu :	Huỳnh, Thị Bích Phượng	Th.S HỒ, Lan Ngọc
272		Thiết kế, tính toán chung cư Nguyễn Du :	Châu, Văn Oa	Th.S Nguyễn, Hữu Sà
273		Epoxy hoá Graphene :	Huỳnh, Minh Nhựt	TS Hoàng, Thị Kim Dung
274		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Chi nhánh Vũng Tàu :	Lê, Thị Thùy Linh	Th.s Nguyễn, Thị Ánh Hoa
275		Phân tích vốn lưu động nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần thương mại tổng hợp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - Getraco :	Nguyễn, Kim Hoàng Vy	Th.S HỒ, Lan Ngọc
276		Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước thải công nghiệp giấy bằng phương pháp keo tụ điện hoá - tuyển nổi sử dụng điện cực hợp kim nhôm hoà tan :	Hoàng, Tuấn Anh	Th.S Nguyễn, Quang Thái
277		Phát triển phương pháp phân tích định lượng Nano Lycopene bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC :	Nguyễn, Công Danh	Th.S ĐỖ Thanh Sinh
278		Ứng dụng phần mềm HYSYS để tính toán và lựa chọn công nghệ cho nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn 2 (GPP2) :	Trường, Thành Nhi	Th.S Mai, Xuân Ba
279		Nghiên cứu sử dụng lõi ngô làm chất hấp thụ để lọc Amoni ra khỏi nước :	Bùi, Thị Thủy Dung	Diệp, Khanh
280		Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH xây dựng - thương mại Bảo Ngọc :	Nguyễn, Phạm Diễm Kiều	Mai, Thị Bạch Tuyết
281		Nghiên cứu sự oxi hoá điện hoá glycerol trên các xúc tác platin và paladi cho pin nhiên liệu :	Trần, Thị Xuân Phương	Trần, Văn Mẫn
282		Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Xí nghiệp Dịch vụ sửa chữa cơ khí và công trình biển, Công ty CPTM và đại lý Dầu :	Phạm, Lâm Minh Thư	Phạm, Thị Huyền
283		Tách chiết và nghiên cứu tính chất Collagen trong da cá Basa :	HỒ, Thị Hà	Th.S Trịnh, Thị Thanh Huyền
284		Nghiên cứu hoàn thiện quá trình sản xuất dầu	Nguyễn, Thị	Th.S

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		nhiệt phân từ Biomass bằng phương pháp nhiệt phân :	Bích Thảo	Nguyễn, Quốc Hải
285		Tổng hợp vật liệu Zeolit A bằng phương pháp kết tinh thủy nhiệt :	Trần, Thị Hồng Minh	Th.S Trần, Thị Thuý
286		Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thu mua - ép - xuất giấy của Công ty TNHH TM-VT Hoàng Tùng :	Phùng, Thị Phụng	Th.S Đỗ, Thanh Phong
287		Điều khiển cánh tay robot 5 gấp vật phẩm bằng smartphone:	Trần, Văn Đức	Luu, Hoàng
288		Thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện chiến lược kinh doanh tại công ty TNHH Kim Thủy Mộc giai đoạn 2019 - 2021 :	Trương, Thị Hoà Thuận	Nguyễn, Thị Hồng Hạnh
289		Kế toán chi phí sản xuất - tính giá thành công trình xây dựng và một số biện pháp cơ bản phân đầu hạ giá thành tại Công ty Đầu tư phát triển Xây dựng (DIC) số 2 :	Phạm, Thị Vân Anh	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
290		Thiết kế phân xưởng CRACKING xúc tác cặn MAZUT từ phân xưởng chưng cất dầu thô với năng suất nhập liệu 6,5 triệu tấn/năm :	Lê, Thanh Hòa	T.S Lê, Thanh Thanh
291		Một số giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ buồng phòng tại khách sạn Kiều Anh :	Trần, Thị Lan	Th.S Nguyễn, Quang Thái
292		Mô hình điều khiển khí nén bằng PLC và phần mềm WINCC :	Phan, Chính Nghị	Th.S Đỗ, Xuân Tâm
293		Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (2016 - 2018) :	Vũ, Thị Hồng	Phạm, Ngọc Khanh
294		Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kết Sắt an toàn :	Lê, Thị Hồng Duyên	Th.s Đỗ, Thị Bích Hồng
295		Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm, xác định kết quả kinh doanh và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Thương mại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Cẩm Hưng	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
296		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing - Mix tại công ty du lịch - sự kiện Vgotravel :	Nguyễn, Hoàng Oanh	Phạm, Quang Thái
297		Thiết kế phân xưởng sản xuất Vinyl clorua :	Nguyễn, Phú Vỹ	Nguyễn, Trần Thanh
298		Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Minh Quế :	Ngô, Thị Diệu Thi	Võ, Thị Thu Hồng
299		Kế toán vốn bằng tiền, khoản phải thu khách hàng và phải trả người bán tại công ty TNHH lang Bình An :	Phan, Thị Lan	Đỗ, Thị Bích Hồng
300		Phân tích tình hình tài chính tại công ty TNHH dịch vụ Nhật Tâm :	Phạm, Thị Thanh Tuyền	Hồ, Lan Ngọc

RƯỞ
AI T
IA-V

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
301		Nghiên cứu các phương pháp bảo quản tiêu xanh ở quy mô phòng thí nghiệm :	Nguyễn, Thị Phụng	Th.S Phạm, Thị Hữu Hạnh
302		Phân tích hiệu quả tài chính và giải pháp nâng cao hiệu quả tài chính công ty FPT Telecom chi nhánh Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Thu Loan	Th.S Nghiêm, Phúc Hiếu
303		Một số giải pháp nhằm phát huy, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty Du lịch Dịch vụ dầu khí Việt Nam :	Nguyễn, Thị Tâm	Vũ, Văn Đông
304		Một số giải pháp hoàn thiện quy trình kiểm toán tài sản cố định tại Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc (VAAL) :	Nguyễn, Trần Tín	Th.s Nguyễn, Thị Ánh Hoa
305		Kế toán tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Gia Phúc :	Trần, Bích Vân	Nguyễn, Thị Anh Thư
306		Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình sản xuất nước quả trong từ dịch ép com nhậy trái Cacao :	Trịnh, Thị Khuyên	Th.S Trần Thị Duyên
307		Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhà hàng tại khách sạn Coast Vũng Tàu :	Phan Thị Sương	Th.S Yi, Kim Quang
308		Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư Thái Bình :	Bùi, Thị Vĩnh Hằng	Mai, Thị Bạch Tuyết
309		Hệ thống dẫn động máy bơm và máy bơm dung dịch khoan YHB-600 Hiện đang được sử dụng trên các công trình biển thuộc LDK Vietsovpetro :	Vũ, Văn Hiếu	Lê, Đức Vinh
310		Các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân sự tại công ty TNHH Sonion Việt Nam II :	Trần, Thị Thu Hà	Đỗ, Thanh Phong
311		Phân tích tình hình tài chính và một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty TNHH Kim Ngươn :	Lê, Thị Mỹ Nguyệt	Ngô, Thị Tuyết
312		Đề xuất và mô phỏng dây chuyền công nghệ tách Ethane bằng phần mềm Hysys từ nguồn khí PM3 Cà Mau :	Lê, Huy Hoàng	Th.S Tống, Thị Minh Thu
313		Nghiên cứu và tổng hợp vật liệu khung cơ - kim (MOF-5) :	Lê, Việt Trinh	Th.S Diệp, Khanh
314		Auto Smart Touch :	Nguyễn, Thanh Hiền	Nguyễn, Thị Minh Nương
315		Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả kênh phân phối tại Công ty TNHH Hải Ngọc :	Trần, Thị Minh Huệ	Nguyễn, Thị Phương Thảo
316		Xây dựng quy trình sản xuất CHOCOLATE đen từ hạt Cacao Việt Nam lên men ở quy mô phòng thí nghiệm :	Trần, Thị Duy Trinh	Th.S Phạm, Thị Hữu Hạnh
317		Nghiên cứu tái sinh dầu nhờn bằng phương pháp chiết tách và hấp thụ :	Nguyễn, Văn Ngát	Huỳnh Quyền

VÀ
IG
OC
NGTÀ

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
318		Hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC :	Trương, Thị Thanh Thảo	Nguyễn, Thị Anh Thư
319		Thiết kế nhà máy xi măng công suất 2 triệu tấn xi măng năm :	Phạm, Ngọc Linh	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
320		Thực trạng công tác kế toán và quản lý vốn bằng tiền tại doanh nghiệp tư nhân Phương Nam :	Nguyễn, Thị Bích Trâm	Th.S Hồ, Thị Yên Ly
321		Văn hóa ứng xử trong doanh nghiệp Nhật Bản :	Trần, Thị Hoài Thương	Th.S Lâm, Ngọc Như Trúc
322		Thiết kế phân xưởng sản xuất Amoniac :	Đỗ, Thị Huỳnh Trang	Nguyễn, Văn Toàn
323		Hệ thống chống trộm cho xe máy :	Đào, Ngọc Thiên	Phạm, Chí Hiếu
324		Giải pháp nâng cao công tác quản trị nguồn nhân lực tại khách sạn Lâm Gia :	Hà, Thị Dung	Phạm, Ngọc Khanh
325		Nghiên cứu công nghệ làm khan cồng bằng màng PERVAPORATION :	Trương, Văn Nguyên	Th.S Phạm, Thị Thùy Phương
326		Nghiên cứu cải thiện hệ thống khí hoá thu hồi năng lượng từ nguyên liệu trấu kiểu Updraft thông qua sự khảo sát tối ưu các tác nhân khí hoá " Gasification Agent" :	Phạm, Hoàng Pháp	PGS.TS Huỳnh, Quyền
327		Thực trạng và phát triển văn hóa doanh nghiệp tại khách sạn Cap Saint Jacques Vũng Tàu :	Đỗ, Thị Nguyệt	Th.S Ngô, Thị Tuyết
328		Khảo sát quá trình trích ly thu nhận Flavonoid từ củ cải trắng :	Lê, Thị Ánh Nguyệt	Th.S Phạm, Thị Kim Ngọc
329		Một số giải pháp hoàn thiện chất lượng dịch vụ tại nhà hàng khách sạn Thanh Thủy (The Blue Ocean Hotel) :	Nguyễn, Minh Phương	TS Đặng, Thanh Vũ
330		Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đào tạo Kỳ Nguyên :	Nguyễn, Anh Thi	Th.S Nguyễn, Thị Ánh Hoa
331		Một số giải pháp nhằm nâng cao công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Anh Mỹ :	Nguyễn, Thị Kim Liên	Phạm, Thị Phương
332		Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Hoa Long :	Lê, Thị Ngọc Ngân	Mai, Thị Bạch Tuyết
333		Tòa nhà A2 khu đô thị An Khánh :	Lương, Khắc Chuyên	Th.S Nguyễn, Trọng Nghĩa
334		Nghiên cứu tái sinh dầu nhờn thải của các loại động cơ để phối trộn với dầu đốt Fo :	Nguyễn, Minh Huy	Nguyễn, Trần Thanh

ĐÀO TẠO

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
335		Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản tại Công ty Cổ phần thủy sản và XNK Côn Đảo :	Võ, Thị Nguyên Thảo	Đỗ, Thanh Phong
336		Thiết kế đồng hồ vạn niên :	Thân, Văn Tâm	Th.S Phạm, Kim Tuyền
337		Omotenashi - Văn hóa phục vụ bằng trái tim của người Nhật :	Nguyễn, Thúy Linh Tiên	Th.S Lâm, Ngọc Như Trúc
338		Hoàn thiện công tác quản lý và hạch toán kế toán vật tư, công cụ dụng cụ tại công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Tân Thành :	Lê, Thị Thảo	Nguyễn, Thị Anh Thư
339		Khảo sát sự biến đổi hàm lượng muối dinh dưỡng (P-PO ₄ ³⁻ , N-NH ₄ ⁺ , N-NO ₃ ⁻) theo không gian và thời gian trong nước vùng hạ lưu sông Dinh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Nguyễn, Văn Tới	T.S Đặng, Thị Hà
340		Một số giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Green thuộc khách sạn Công Đoàn :	Nguyễn, Thị Bích Vân	Th.S Phạm, Thu Huyền
341		Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM & DV Chung Hải :	Vũ, Hồng Nhung	Nguyễn, Thị Anh Thư
342		Nghiên cứu chiết xuất tinh dầu từ lá cây bạch đàn bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước :	Đoàn, Ngọc Dũng	Nguyễn, Quang Thái
343		Tái chế than phế thải từ quá trình nhiệt phân lớp xe thành than hoạt tính :	Lê, Hoàng Nguyên	Th.S Diệp, Khanh
344		Thực trạng và giải pháp quản trị chuỗi cung ứng cá đông lạnh xuất khẩu của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Baseafood) :	Lê, Thị Trung Hiếu	Đỗ, Thanh Phong
345		Nghiên cứu quy trình sản xuất nước uống thủy phân từ bột trái bí đỏ :	Tổng, Thị Hương	Chu, Thị Hà
346		Phân tích báo cáo tài chính và một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính tại Công ty Cổ phần Tiến Phát :	Phan, Thị Ngát	Nguyễn, Thị Anh Thư
347		Hoạch định chiến lược kinh doanh cho công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Toàn Hàng Hải Toàn Cầu Việt giai đoạn 2012-2020 :	Lê, Thị Thắm	Đỗ, Thanh Phong
348		Ứng dụng mô hình MIKE11 đánh giá phạm vi và mức độ xâm nhập mặn tại sông Cửa Lấp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:	Trần, Nam Phương	PGS.TSKH Bùi, Tá Long
349		Khảo sát ảnh hưởng của xúc tác AL ₂ O ₃ đến quá trình nhiệt phân nhựa thành dầu :	Lê, Minh Tuấn	Th.S Diệp, Khanh
350		Nghiên cứu sản xuất than hoạt tính từ vỏ hạt điều :	Lê, Văn Nhuế	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
351		Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thiết kế - xây dựng Nhà Xanh :	Hoàng, Thị Thanh Huyền	Nguyễn, Thị Anh Thư

GIÁO

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
352		Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn hải sản Phúc An :	Vũ, Thị Thanh Thảo	Đỗ, Thị Bích Hồng
353		Thực trạng và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị chất lượng tại Công ty Cổ phần Cầu Kiện Bê Tông DIC - Tín Nghĩa :	Nguyễn, Thị Thu Hiền	Th.S Nguyễn, Thị Phương Thảo
354		Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống tại nhà hàng Hồ Mây 2 - Khu du lịch Hồ Mây :	Trần, Quốc Vũ	Nguyễn, Quang Thái
355		Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vân Nam :	Đặng, Xuân Như Mai	Th.S Đỗ, Thị Bích Hồng
356		Thiết kế hệ thống chung cất dầu Mazut chân không với năng suất 10 triệu tấn/năm :	Phan, Thị Mai	Th.S Ngô, Bá Đạt
357		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Đặng, Ngọc Kim Trâm	Th.S Mai, Thị Bạch Tuyết
358		Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Khí công nghiệp Hải Yến :	Nguyễn, Thị Loan	Đỗ, Thị Bích Hồng
359		Đánh giá tối ưu hiệu suất thu hồi sản phẩm lỏng của nhà máy xử lý khí Dinh Cố :	Nguyễn, Thị Kim Yến	Th.S Mai, Xuân Ba
340		Phân tích tình hình tài chính và giải pháp nâng cao năng lực tài chính tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật P.T :	Bùi, Kim Phương Anh	Th.S Nghiêm, Phúc Hiếu
341		Một số giải pháp nhằm tăng cường nguồn vốn huy động tại ngân hàng thương mại cổ phần Đại Dương (Ocean Bank), chi nhánh Vũng Tàu :	Nguyễn, Thị Thiên Vy	Phạm, Ngọc Khanh
342		Thiết kế quy trình xử lý mô khí - Condensate sur từ trắng và tính toán thiết bị chính :	Phạm, Nhật Minh	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
343		Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại nhà máy cồn - rượu Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi :	Nguyễn, Thị Kim Quyên	Mai, Thị Bạch Tuyết
344		Biến tính than hoạt tính bằng phương pháp phủ các oxit kim loại chuyển tiếp MeOx :	Nguyễn, Thị Thu Hiền	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
345		Nghiên cứu chế tạo Nano đồng trong môi trường nước :	Huỳnh, Quốc Cường	Nguyễn, Văn Toàn
346		Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý kho tại chi nhánh cửa hàng Highlands Coffee :	Thiêm, Thị Ngọc Giàu	Võ, Thị Hồng Minh
347		Thử nghiệm khử muối trong nước biển bằng phương pháp tạo âm - tách âm :	Đoàn, Minh Nhật	TS Hoàng, Tiến Cường
348		Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Yến Nhi :	Phạm, Ngọc Anh	TS Võ, Thị thu Hồng

DỤC
TR
ĐẠ
BÀ RI

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
349		Giải pháp hoàn thiện chính sách sản phẩm tại khách sạn Ocean Star :	Nguyễn, Ngọc Thanh Thanh	Th.S Yi, Kim Quang
350		Nghiên cứu quy trình sản xuất rượu vang từ trái bí đao:	Nguyễn, Thị Hải	Th.S Trần, Thị Duyên
351		Nghiên cứu sử dụng Diatomite Phú Yên kết hợp phối liệu chấy chế tạo vật liệu gồm lọc nước ứng dụng xử lý nước nhiễm phen :	Trần, Văn Tiến	T.S Đỗ, Ngọc Minh
352		Phân tích báo cáo tài chính ngân hàng Liên doanh Lào – Việt :	Volavong, Mina	Phạm, Ngọc Khanh
353		Nghiên cứu khả năng hấp phụ hỗn hợp nhũ tương dầu trong nước (OW) bằng vỏ trấu được xử lí với chất hoạt động bề mặt Cetyl Trymetyl Ammonium Bromide (CTAB) :	Lê, Thị Kim Liên	TS Lê, Thanh Thanh
354		Thiết kế quy trình xử lý mô khí - Condensate su từ trắng và tính toán thiết bị chính :	Phạm, Nhật Minh	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
355		Kế toán lưu chuyển hàng hoá, Kế toán tiêu thụ và một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Thạch Hãn :	Nguyễn, Thị Liễu	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
356		Thiết kế phân xưởng sản xuất AXETALDEHYT năng suất 150000 tấn/năm :	Vũ, Thị Huệ	PGS.T.S Nguyễn, Văn Thông
357		Nghiên cứu khả năng sản xuất Silica gel từ tro trấu :	Nguyễn, Văn Đạt	Nguyễn, Quốc Hải
358		PLC điều khiển biến tần :	Nguyễn, Quốc An	Th.S Nguyễn, Văn Phục
359		Nghiên cứu chế tạo điện cực than hoạt tính cho quá trình hấp thụ điện hoá ION Cr6+ trong nước :	Trần, Nhật Tân	Th.S Lê, Thị Bích Ngọc
360		Nâng cao hiệu quả kỹ năng nghe và nói cho sinh viên chuyên ngành tiếng Nhật trình độ sơ cấp bằng phương pháp Shadowing :	Đặng, Trung Hiền	Th.S Sasamura, Haruka
361		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty TNHH làng Bình An :	Nguyễn, Thị Ngọc	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
362		Tính toán - Thiết kế khách sạn Ngọc Hân :	Lê, Minh Phú	Th.S Lưu, Văn Quang
363		Giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Phước Thuận :	Lâm, Thị Thu Hương	Th.s Phạm, Thị Phụng
364		Điều chế xúc tác NANO hợp kim PtNiC bằng phương pháp hóa khử siêu âm ứng dụng trong PIN nhiên liệu :	Ngô, Bá Thùy Trang	T.S Trần, Văn Mẫn
365		Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH Vĩnh Trung :	Trang, Ngọc Yến	Tăng, Thị Hiền
366		Một số giải pháp hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền, phải thu của khách hàng và phải trả cho	Nguyễn, Thị Hoài	Th.S Lê, Thu Hằng

ỜNG
 HỌ
 VŨNG
 ☆

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		người bán tại công ty cổ phần giấy Sài Gòn :		
367		Quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Chế biến suất ăn và Thương mại Dầu khí :	Trần, Thị Bích Ngọc	Phạm, Thị Huyền
368		Thiết kế quy trình công nghệ làm khô khí trên giàn Hải Thạch :	Nguyễn, Tuấn Anh	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
369		Phân tích báo cáo tài chính của Xí nghiệp Xây lắp - Công ty cổ phần Xây dựng & Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Tống, Minh Khuê	Th.S Đỗ, Thanh Phong
370		Một số giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ xác định kết quả kinh doanh và phân tích báo cáo tài chính tại Công ty TNHH gạch men Hoàng Gia :	Võ, Thị Thanh	Th.s Nguyễn, Thị Anh Thư
371		Nghiên cứu quy trình sản xuất thạch Cacao từ dịch ép com nhầy Cacao nhờ vi khuẩn ACETOBACTER XYLINUM :	Trịnh, Văn Vũ	Th.S Trần Thị Duyên
372		Thực trạng kế toán tài sản cố định và một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định tại Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Vũng Tàu :	Hồ, Thị Thu	Hồ, Thị Yến Ly
373		Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH DV-KT Sơn Vũ :	Nguyễn, Thị Phụng	Đỗ, Thị Bích Hồng
374		Khảo sát nước thải phòng thí nghiệm hoá vô cơ và nghiên cứu phương pháp xử lý :	Nguyễn, Thanh Nam	TS Võ, Thị Tiến Thiệu
375		Trích ly Gama - Oryzanol từ cám gạo :	Đoàn, Hải Nam	TS Hoàng, Thị Kim Dung
376		Nghiên cứu xúc tác Reforming trên cơ sở HZSM-5 ứng dụng trong công nghệ nhiệt phân nhựa :	Lê, Ngọc Tình	Phan, Đình Tuấn
377		Xây dựng cộng đồng React Native Việt Nam :	Nguyễn, Huy Hiệu	Phan, Ngọc Hoàng
378		Nghiên cứu hệ biến tần lai CASCADE đa bậc :	Hoàng, Nguyễn Nhật Huy	Th.S Phạm, Ngọc Hiệp
379		Thử nghiệm sản xuất đồ hộp riêu cua :	Phạm, Trần Hiền Thảo	Th.S Phạm, Thị Kim Ngọc
380		Nghiên cứu sản xuất xà phòng tự nhiên quy mô phòng thí nghiệm :	Đoàn, Xuân Hoàng	T.S Đỗ, Ngọc Minh
381		Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại xí nghiệp chế biến hải sản 01 - Công ty cổ phần thủy sản và xuất nhập khẩu Côn Đảo :	Lê, Thu Hằng	Phạm, Thị Phụng
382		Nghiên cứu tổng hợp DIBUTYL PHTHALATE	Trần, Minh Hiền	Th.S Nguyễn, Văn Toàn
383		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Làng Bình An :	Phùng, Thị Khánh Chi	Th.S Mai, Thị Bạch Tuyết

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
384		Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại khách sạn VTT :	Võ, Thị Thuý Vân	Đinh, Thị Hoa Lê
385		Khảo sát sự biến đổi hàm lượng các muối dinh dưỡng (NO ₃ ⁻ , NH ₄ ⁺ , PO ₄ ³⁻) trong một số hồ ở thành phố Vũng Tàu (Hồ Bàu Sen, Bàu Trũng, Á Châu, Võ Thị Sáu) :	Hà, Anh Tuấn	T.S Đặng, Thị Hà
386		Xúc tác trên cơ sở kim loại H-zsm - 5 cho phản ứng thơm hóa không sử dụng Hydro, ứng dụng trong công nghệ sản xuất xăng từ Naphtha :	Trần, Trọng Tấn	PGS.TS Huỳnh, Quyền
387		Xây dựng chiến lược Marketing nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nội thất Ngọc Trang :	Trần, Thanh Thảo	Th.S Phạm, Quý Trung
388		Nghiên cứu sản xuất nhiên liệu Biodiesel từ mỡ cá basa sử dụng xúc tác dị thể Cao :	Đỗ, Đức Sơn	Vũ, Thị Hồng Phượng
389		Âm nhạc truyền thống Việt Nam - Nhật Bản sự tương đồng và khác biệt :	Lê, Ngọc Ánh	T.S Lương, Minh Chung
390		Hệ thống thủy canh thông minh :	Phạm, Văn Thảo	Nguyễn, Thế Anh Tuấn
391		Thiết kế hệ thống Biogas cung cấp cho hộ gia đình công suất 10m ³ :	Trần, Tuyết Hạnh	Nguyễn, Thanh Thiện
392		Một số giải pháp phát triển Du lịch Biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Phan, Nữ Ngọc Quyên	Phạm, Quý Trung
393		Hệ thống quản lý hệ thống máy tính áp dụng cho các cơ quan trường học :	Lê, Đức Anh Tuấn	Phan, Ngọc Hoàng
394		Nâng cao hiệu quả quy trình cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp tại SHB chi nhánh Vũng Tàu :	Đỗ, Thị Thu Hiền	Phạm, Ngọc Khanh
395		Thực trạng và giải pháp về hoạt động kinh doanh trong khách sạn Rex :	Lê, Thăng Minh Tuyên	Nguyễn, Thị Hồng Hạnh
396		Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nui thành phẩm trong quy mô phòng thí nghiệm :	Lê, Thị Lan Phương	Th.S Chu, Thị Hà
397		Hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH thương mại - dịch vụ - kỹ thuật Lan Phương :	Phạm, Thị Lan Oanh	Nguyễn, Thị Đức Loan
398		Hoạch định chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và thuê Tàu biển Việt Nam giai đoạn 2013-2018 :	Triệu, Minh	Nguyễn, Thị Hồng Hạnh
399		Thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện chiến lược kinh doanh tại Công ty Cổ phần City Ford Vũng Tàu	Trương, Thị Kim Hạnh	Nguyễn, Thị Hồng Hạnh
400		Đánh giá mức độ hài lòng công việc của nhân viên tại công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC	Vũ, Thị Thảo	Th.S Ngô, Thị Tuyết
401		Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ	Ngô, Thị Mỹ Duyên	Th.S Phạm, Thị Phượng

CAO T.

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		kiểm định Miền Nam		
402		Công tác kế hoạch bãi trong công ty TNHH Cái Mép International Terminal	Hồ, Thị Bích Thảo	Đỗ, Thanh Phong
403		Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm tại Công ty sản xuất xuất nhập khẩu dịch vụ phát triển nông thôn (DECOIMEX)	Trần, Mỹ Phụng	Đỗ, Thị Bích Hồng
404		Xác định hàm lượng Amoniac trong nước thải của các nhà máy chế biến thủy sản	Huỳnh, Thanh Việt	Th.S Lê, Thị Anh Phương
405		Xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp tại Công ty TNHH chế biến kinh doanh hải sản Dương Hà	Nguyễn, Hồng Phương Anh	Đỗ, Thanh Phong
406		Thực trạng quy trình kiểm toán tài sản cố định tại Công ty TNHH Kiểm toán Vũng Tàu (VAC)	Nguyễn, Thị Hồng Nhung	Th.S Mai, Thị Bạch Tuyết
407		Thực trạng và giải pháp quản lý nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí Vũng Tàu	Nguyễn Thị Hoa	Th.S Nguyễn, Tấn Hoành
408		Thực trạng và giải pháp nâng cao công tác kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Chấn Long	Trần, Thị Ngọc Thu	Mai, Thị Bạch Tuyết
409		Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực trong nhà hàng khách sạn Royal	Lê, Nữ Thùy Trang	Th.S Đinh, Thị Hoa Lê
410		Một số giải pháp nhằm phát triển dịch vụ lưu trú cho Khu Dịch vụ Dầu khí Lam Sơn	Lê, Hồng Trúc	Phạm, Thu Huyền
411		Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hợp Hưng	Lê, Thị Minh	TS Võ, Thị Thu Hồng
412		Thiết kế thiết bị điều khiển bằng giọng nói qua google assistant (google home)	Mai, Thanh Tuấn	Lưu, Hoàng
413		Giải pháp giảm thiểu ách tắc tại khu vực cổng cảng SSIT	Mai, Thị Kim Thanh	Đinh, Thu Phương
414		Tìm hiểu mạng MEN của VNPT Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Thanh Hương	Nguyễn, Thanh Tâm
415		Một số giải pháp Marketing nhằm nâng cao khả năng tiêu thụ sản phẩm dịch vụ tại Công ty TNHH Trang Trí Nội Thất Bất Diệt (ETT INTERIOR)	Trương, Thị Thủy Dương	Th.S Phạm, Thu Huyền
416		Kế toán lưu chuyển hàng hoá, Kế toán tiêu thụ và một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Thạch Hãn	Nguyễn, Thị Liễu	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
417		Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý nước thải thủy sản ứng dụng tại Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Hạnh	Bùi, Văn Phương	Th.S Trần, Thị Duyên
418		Giải pháp nâng cao xuất khẩu hàng nguyên Container (FCL) bằng đường biển tại Công ty TNHH Cái mep Globa Logistics	Vương, Hoàng Lệ Thuý	Th.S Ngô, Thị Tuyết
419		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế	Vũ, Thị	Lê, Thu

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		toán khoản phải thu và khoản phải trả tại công ty cổ phần giấy Sài Gòn	Tuyết	Hằng
420		Kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh, thực trạng và giải pháp tại Công ty TNHH Hồng Thanh	Thiều, Thị Huyền Trang	Mai, Thị Bạch Tuyết
421		Nghiên cứu trích ly Alkaloid trong lá trà xanh và trái quýt	Nhữ, Phương Linh	TS Đặng, Thị Hà
422		Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm, xác định kết quả kinh doanh và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Thương mại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Cẩm Hưng	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
423		Hoàn thiện quy trình kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Công nghệ Sao Phương Bắc - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Bích Hồng	Th.s Nguyễn, Thị Ánh Hoa
424		Tổng hợp rây phân tử bát diện OMS-2 theo hai phương pháp: thủy nhiệt và hồi lưu nhiệt. Khảo sát khả năng oxi hoá trên clorobenzen :	Đình, Nguyễn Nhựt Tân	Diệp Khanh
425		Bảng điều khiển Quang Báo	Nguyễn, Minh Cường	Th.S Phạm Kim, Tuyền
426		Tổng hợp Biodiesel từ dầu hạt cao su	Nguyễn, Thành Nam	ThS Vũ, Thị Hồng Phượng
427		Điều khiển ổn định tốc độ động cơ ba pha bằng PLC S7 - 200 và biến tần FR-E520	Nguyễn, Văn Tuấn	Dương, Bá Minh
428		Một số giải pháp góp phần hoàn thiện kế toán huy động vốn tại Sacombank chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	Ngô, Thị Thuý Hiền	Đỗ, Thị Bích Hồng
429		Nâng cao hiệu suất thu LPG ở nhà máy xử lý khí Dinh Cố	Nguyễn, Văn Tú Em	Th.S Nguyễn, Trần Thanh
430		Các giải pháp nâng cao hiệu quả cho vay tiêu dùng khách hàng cá nhân tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Vũng Tàu	Lê, Thị Mỹ Phương	Th.S Nghiêm, Phúc Hiếu
431		Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Du lịch thương mại nông nghiệp Miền Nam	Hoàng, Kim Anh	Th.S Đỗ, Thị Bích Hồng
432		Khảo sát hàm lượng muối dinh dưỡng (N,P) và đánh giá chất lượng nước mặt trên sông Thị Vải	Huỳnh, Công Vĩnh	T.S Đặng, Thị Hà
433		Điều khiển cánh tay robot 5 bậc tự do phân loại sản phẩm theo màu sắc	Nguyễn, Xuân Đức	Lưu, Hoàng
434		Một số giải pháp nâng cao công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Xây Lắp và Địa Ốc Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Hồng Quyên	Th.s Mai, Thị Bạch Tuyết
435		Nghiên cứu chế tạo các hạt GEL CHITIN kích thước nhỏ từ vỏ cua	Đoàn, Thế Bảo	Th.S Lê, Thị Anh Phương

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
436		Nghiên cứu, chế tạo vật liệu khoáng sét Anion (Anionic clay - Hydrotalcite) và khả năng hấp phụ trao đổi phenol trong nước	Nguyễn, Thị Châu Tây	PGS.TS Nguyễn, Thị Dung
437		Bước đầu thiết lập và khảo sát tính năng điện hoá pin nhiên liệu màng trao đổi PROTON thương mại	Nguyễn, Thái Sơn	TS Trần Văn Mẫn
438		Một số giải pháp hoàn thiện công tác hoạch toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu	Trương, Thị Huyền	Nguyễn, Thị Anh Thư
439		Khảo sát sự ảnh hưởng của thời gian phản ứng thủy nhiệt đến quá trình tổng hợp khoáng Wollastonite từ tro trấu	Vũ, Văn Nam	Võ, Thị Tiến Thiều
440		Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hoá chất Mỏ Nam bộ - Micco	Trịnh, Hoài Anh	Võ, Thị Thu Hồng
441		Thiết kế phân xưởng sản xuất Urê tại nhà máy đạm Cà Mau	Lê, Hoàng Thân	TS Lê, Thanh Thanh
442		Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thịnh Bích	Hà Thị Thảo	Mai, Thị Bạch Tuyết
443		Hoàn thiện quy trình kiểm toán doanh thu và chi phí tại Công ty TNHH Kiểm toán Vũng Tàu (VAC)	Vũ, Thị Hương	Th.s Phạm, Thị Phụng
444		Bước đầu nghiên cứu trích ly các hợp chất ANTHOCYANIN trong hoa búp giấm	Vũ, Minh Khánh	Th.S Phan, Văn Mẫn
445		Một số giải pháp nhằm nâng cao quy trình và chất lượng phục vụ tại bộ phận nhà hàng thuộc khách sạn Palace thành phố Vũng Tàu	Cao, Ngọc Vi	Th.S Phạm, Thu Huyền
446		Thẩm định dự án đầu tư xây dựng chợ và khu phố chợ phường 6, Tp Mỹ Tho	Trần, Văn Hiếu	Đỗ, Thanh Phong
447		Nghiên cứu tổng hợp Zeolit 3A từ cao lanh và khảo sát khả năng làm khan cặn	Trương, Quốc Thanh	Diệp, Khanh
448		Thiết kế phân xưởng sản xuất Suphophat đơn năng suất 180.000 tấn/năm	Trương, Thái Ngân	PGS.T.S Nguyễn, Văn Thông
449		Phân tích báo cáo tài chính nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long	Nguyễn, Văn Tài	Th.S Phạm, Quý Trung
450		Kế toán tập hợp chi phí & tính giá thành tại công ty TNHH xây dựng Phú An	Đoàn, Thị Tú	Th.S Nguyễn, Thị Ánh Hoa
451		Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú tại Khách sạn Bưu điện	Trần, Thị Mai Trang	Th.S Hồ, Lan Ngọc
452		Giám sát nhiệt độ, độ ẩm phòng trồng nấm Bào Ngu	Nguyễn, Thanh Hải	Phạm, Chí Hiếu
453		Giải pháp giảm thiểu tình trạng kẹt bãi container (Yard clash) trong quá trình khai thác tại cảng SSIT	Hồ, Thị Thanh	Đinh, Thu Phương

C
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
HIA-VI
*

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
454		Tìm hiểu công nghệ vận chuyên, tồn trữ LPG lạnh tại kho cảng Thị Vải	Nguyễn, Đăng Duy	Lê, Tất Thắng
455		Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của khách hàng đối với thức ăn Hàn Quốc tại nhà hàng MR.PARK của công ty TNHH Thương mại Dịch vụ MPLUS trên địa bàn thành phố Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Thủy Linh	Phạm, Ngọc Khanh
456		Kế toán tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và các giải pháp gia tăng lợi nhuận tại công ty TNHH Thiết kế - Xây dựng và Thương mại Hoàng Đức	Đỗ, Thị Hiền	Đỗ, Thị Bích Hồng
457		Nghiên cứu - Tổng hợp vật liệu xúc tác sét chống (Pillared Clay) trên cơ sở Bentonite thô Di Linh (Lâm Đồng)	Huỳnh, Thị Minh Trâm	Th.s Diệp, Khanh
458		Đẩy mạnh công tác PR cho trung tâm anh ngữ Thông minh - Smarter	Phạm, Thị Mai	Th.S Ngô, Thúy Lâm
459		Nghiên cứu điều chế và đánh giá Nano Lycopene	Quách, Thanh Hiếu	Th.S Vũ, Thị Hồng Phượng
460		Quy trình kiểm toán doanh thu và nợ phải thu khách hàng tại Công ty TNHH Kiểm toán Vũng Tàu :	Vũ, Quỳnh Dung	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
461		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần Làng Bình An	Phùng, Thị Khánh Chi	Th.S Mai, Thị Bạch Tuyết
462		Nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	Trần, Thế Toàn	Th.S Nghiêm, Phúc Hiếu
463		Giải pháp nâng cao năng suất tại công ty TNHH cảng quốc tế Cái Mép	Nguyễn, Thị Hậu	Đình, Thu Phương
464		Kế toán ngoại tệ và mua bán ngoại tệ tại công ty TNHH MTV dịch vụ khảo sát & công trình ngầm PTSC G&S	Phạm, Thị Xuân Phượng	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
465		Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng điện năng huyện Long Điền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn, Đình Hoàng Anh	Th.S Lê, Thị Hoa
466		Thiết kế và chế tạo máy CNC dùng tia Laser	Nguyễn, Minh Đức	Phạm, Chí Hiếu
467		Thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện chiến lược kinh doanh của công ty cổ phần phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu (Hodeco)	Hoàng, Thị Bích Truyền	Ngô, Thúy Lâm
468		Ứng dụng phần mềm Lingo tính toán chi phí vận hành cho nhà máy lọc dầu Nghi Sơn với chế độ MaxGasoiline	Nguyễn, Quốc Khải	Th.S Nguyễn, Quang Thái
469		Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng đối với hoạt động tổ chức phục vụ của bộ phận ăn uống tại khách sạn Mường Thanh	Lê, Thị Tâm	Th.S Nguyễn, Tấn Hoành
470		Ứng dụng iot trong giám sát và điều khiển thiết bị nhà vườn	Bảo Hoà	Nguyễn, Lương Thanh Tùng

VÀ
IG
IC
IGTÀU
C

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
471		Khảo sát yếu tố ảnh hưởng đến quá trình lên men trong sản xuất canh trường KEFIR	Hồ, Thị Mỹ Trinh	Th.S Nguyễn, Võ Phú Thuận
472		Nghiên cứu khả năng sản xuất dầu nhiên liệu từ bao bì phế thải bằng phương pháp nhiệt phân xúc tác	Nguyễn, Văn Thắng	Nguyễn, Quốc Hải
473		Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Le Jardin - khách sạn Mường Thanh Vũng Tàu	Đặng, Sỹ Nhân	Th.S Phạm, Thu Huyền
474		Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Lan Rừng resort Phước Hải	Đinh, Thị Kiều Duyên	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
475		Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại công ty TNHH xây dựng Tân Kiến An	Đặng, Phan Ngọc Phụng	Mai, Thị Bạch Tuyết
476		Tìm hiểu và xây dựng mô hình mô phỏng máy đo độ dày của thép bằng phần mềm S7-300 và WINCC	Đỗ, Thế Huy	Biện, Văn Khuê
477		Nghiên cứu chế tạo hệ vật liệu CNT PANI NANO SI ứng dụng làm điện cực trong siêu tụ điện	Lê, Thị Thắm	Th.S Đỗ, Thanh Sinh
478		Phân tích tình hình huy động vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông chi nhánh Vũng Tàu	Đặng, Thị Thủy Tiên	Th.S Đỗ, Thị Bích Hồng
479		Thực trạng và giải pháp quản trị chuỗi cung ứng surimi của Công ty Cổ phần Thủy sản và Xuất nhập khẩu Côn Đảo (Coimex)	Châu, Văn Tiến Hiệp	Ngô, Thuý Lân
480		Tổng hợp vật liệu γ -AL ₂ O ₃ và tạo hình bằng phương pháp nhỏ giọt	Trần, Thanh Long	Th.S Trần, Thị Thúy
481		Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mỹ Thuận - Ứng dụng Gia Thịnh	Nguyễn, Thị Nhâm	Th.S Phạm, Thị Phụng
482		Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thịnh Bích	Hà Thị Thảo	Mai, Thị Bạch Tuyết
483		Tính toán lựa chọn công nghệ tối ưu và các thông số cơ bản của tháp tách Ethane từ nguồn khí nam Côn Sơn 2	Hoàng, Trung Kiên	Mai, Xuân Ba
484		Chống sét cho trạm biến áp 110/22KV dùng kim thu sét phát xạ sớm của tập đoàn ALLTEC	Nguyễn, Khánh Duẩn	Th.S Phan, Thanh Hoàng Anh
485		Tổng hợp Diesel sinh học từ bã cà phê	Huỳnh, Văn Bảo Thạnh	Diệp, Khanh
486		Một số giải pháp Marketing nhằm thu hút khách đến với khách sạn Palace	Lại, Thị Thúy	Phạm, Quí Trung
487		Thiết kế phân xưởng sản xuất phụ gia N-METHYLANILINE (năng suất 25.000	Hồ, Văn Lợi	Th.S Nguyễn,

ĐẠO

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		tánnăm)		Trần Thanh
488		Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thẻ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	Trương, Thị Hồng	Nguyễn, Thị Hồng Hạnh
489		Thực trạng xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Bảo Vệ Đại Long Vũng Tàu	Trần, Thị Mai Phương	Th.S Nguyễn, Thị Hồng Hạnh
490		Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Minh Quế	Ngô, Thị Diệu Thi	Võ, Thị Thu Hồng
491		Điều chế và khảo sát khả năng diệt khuẩn của NANO bạc	Dương, Quốc Khanh	Th.S Trần, Thị Thúy
492		Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Vĩnh Ngân :	Nguyễn, Bích Hồng	Th.S Đỗ, Thanh Phong
493		Hoàn thiện hệ thống thanh toán đối với khách du lịch Quốc tế tại khách sạn Green	Lương, Thị Mỹ Liên	Phạm, Ngọc Khanh
494		Kế toán tiêu thụ, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty cổ phần Xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Ngọc Nga	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
495		Tổng hợp và khảo sát hoạt tính xúc tác của vật liệu Nano Pt/FeyC cho phản ứng Cathode và Anode trong pin nhiên liệu màng trao đổi Proton (PEMFC)	Lương, Bá Đạt	Th.S Trần, Văn Mẫn
496		Điều chế vi sợi Cellulose có kích thước nano từ nguồn Biomass sợi tre	Mai, Thị Thanh Thủy	Trần, Văn Mẫn
497		Nghiên cứu ảnh hưởng của Edta lên thời gian bảo quản cá bạc má ướp lạnh	Trần, Huyền Linh	Ts Đặng, Thu Thủy
498		Ứng dụng Collagen vào mỹ phẩm	Lê, Thị Anh Thi	TS Hoàng, Thị Kim Dung
499		Một số biện pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Việt Tân	Hà, Thị Lệ Huyền	Th.s Phạm, Thị Phương
500		Nghiên cứu tổng hợp chất lỏng ion họ PYRIDINIUM và ứng dụng chiết tách lưu huỳnh trong dầu DIESEL	Đặng, Thu Sương	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
501		Một số giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho công ty cổ phần đầu tư và vật liệu xây dựng Sài Gòn IMC	Nguyễn, Thị Kim Ngân	Võ, Thị Thu Hồng
502		Nghiên cứu tổng hợp BIODIESEL từ dầu ăn phế thải trên xúc tác dị thể Cao	Trần, Ánh Thái Dương	T.S Lê, Thanh Thanh
503		Quy trình tổng hợp nhiên liệu sinh học Bio Hydrofined diesel từ nguyên liệu mỡ cá bằng phương pháp Hydro có xúc tác	Phan, Văn Bá	PGS.TS Huỳnh, Quyền
504		Ứng dụng WINCC và PLC S7-300 điều khiển và giám sát mức chất lỏng	Trần Văn Bình	Nguyễn, Thanh Cẩm

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
505		Kế toán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu tại công ty cổ phần thủy sản & xuất nhập khẩu Côn Đảo	Lê, Thị Huyền	Mai, Thị Bạch Tuyết
506		Tổng hợp nano Curcumin từ củ nghệ tươi	Lê, Thị Hoà	Lê, Thị Phương Anh
507		Giải pháp nhằm nâng cao hoạt động hỗn hợp xúc tiến tại chi nhánh Viettel Vũng Tàu	Phạm, Thị Linh	Phạm, Quý Trung
508		Quang Báo dùng vi điều khiển giao tiếp máy tính	Lê, Việt Thanh	Lưu, Hoàng
509		Xây dựng hệ thống Wifi cho thành phố Vũng Tàu	Nguyễn, Thanh Phong	Th.S Hoàng, Ngọc Thanh
510		Giải pháp huy động vốn tại ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	Đỗ, Khánh Huyền	Th.S Đỗ, Thị Bích Hồng
511		Điều khiển máy bơm bằng sóng Wifi và sóng điện thoại	Ngô, Văn Hoàng	Th.S Phạm, Chí Hiều
512		Khảo sát một số chỉ tiêu hóa lý (pH, TSS, COD, DO...) và đánh giá chất lượng nước mặt trên lưu vực sông Thị Vải	Dương, Hữu Quốc	T.S Đặng, Thị Hà
513		Phân tích tình hình tài chính công ty cổ phần chứng khoán SSI	Lương, Hoàng Nam	Nghiêm, Phúc Hiều
514		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán lưu chuyển hàng hoá và nâng cao hiệu quả doanh thu tại Công ty Cổ phần Quốc tế NaNo	Nguyễn, Lệ Hồng Kim	Th.s Phạm Hải Long
515		Thực trạng và giải pháp nâng cao công tác kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Chấn Long	Trần, Thị Ngọc Thu	Mai, Thị Bạch Tuyết
516		Một số giải pháp hoàn thiện chính sách và chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Tô, Hải Triều	Võ, Thị Thu Hồng
517		Hoàn thiện quy trình kiểm toán khoản mục tiền trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Rồng Việt	Dương, Quang Cẩm Thúy	Th.s Phạm, Thị Phụng
518		Phân tích tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC	Nguyễn, Thị Phương Thảo	Th.S Phạm, Ngọc Khanh
519		Nghiên cứu khả năng hấp phụ $Fe^{3+}(aq)$ bởi bã cafe biến tính	Nguyễn, Cao Minh	T.S Đỗ, Ngọc Minh
520		Phân tích hiệu quả dự án và một số giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư dự án cảng tổng hợp và Container Cái Mép tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Trương, Thị Mỹ Nhật	Đình, Thị Hoa Lê
521		Phân tích tình hình tài chính và đưa ra một số giải pháp về tài chính tại Công ty TNHH MTV xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu	Vũ, Hoàng Oanh	Tăng, Thị Hiền
522		Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống trong nhà hàng tại khách sạn Thái Bình Dương (Pacific Hotel)	Trương, Phan Ngọc Oanh	Th.S Đình, Thị Hoa Lê

DUY
 T
 F
 BÀ
 B

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
523		Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Ngôi Sao	Trần, Thị Xuân Mỹ	Phạm, Thị Phương
524		Giải pháp nâng cao quy trình, thủ tục giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu tại Công ty TNHH MTV PACTRA Việt Nam	Nguyễn, Văn Quốc Nghĩa	Đỗ, Thanh Phong
525		Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích các hợp chất Polyclobiphenyl (PCBs) trong dầu biến thế và khảo sát sự ô nhiễm PCBs trong dầu biến thế bằng phương pháp GCMS	Nguyễn, Văn Đoàn	Phạm, Kim Phương
526		Cung cấp điện cho công ty sửa chữa thiết bị cơ khí	Nguyễn, Thanh Sơn	Th.S Phạm, Ngọc Hiệp
527		Nghiên cứu phát triển FIML có gắn ANTHOCYANIN tách chiết từ CARROT tím làm chỉ thị phát hiện nhanh sự có mặt của hàn the trong thực phẩm	Nguyễn, Thị Mai	Th.S Chu, Thị Hà
528		Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu suất trích ly dầu đậu nành bằng dung môi N-HEXAN	Nguyễn, Hữu Tạo	Th.S Phạm, Thị Hữu Hạnh
528		Thiết kế phân xưởng sản xuất Axetandehit năng suất 100.000 tấn/năm	Nguyễn, Trần Đình Hòa	Th.S Phan, Thị Hồng Vân
529		Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất Silicagel từ tro trấu	Nguyễn, Đức Long	Th.S Nguyễn, Quốc Hải
530		Một số giải pháp hoàn thiện công tác toán kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần giấy Sài Gòn	Nguyễn, Thị Thu Thảo	Th.S Lê, Thu Hằng
531		Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại nhà hàng Sò Vàng - Khu du lịch Biển Đông	Đỗ, Thị Hoài Vi	Đinh, Thị Hoa Lê
532		Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo HACCP cho mặt hàng cá mắt kiếng nguyên con làm sạch đông lạnh tại công ty Đông Lâm	Đinh, Thị Thanh Yên	Th.S Phạm, Thị Hữu Hạnh
533		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vận tải Chú Chính Hoà Hiệp	Đinh, Thị Huyền Trinh	Th.S Hồ, Thị Yên Ly
534		Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại nhà hàng Sò Vàng - Khu du lịch Biển Đông	Đỗ, Thị Hoài Vi	Đinh, Thị Hoa Lê
535		Thiết kế phân xưởng sản xuất amoniac	Nguyễn, Thị Quý	Nguyễn, Văn Toàn
536		Khảo sát biến động nồng độ Clo dư trong nước cấp trên địa bàn thành phố Vũng Tàu	Phạm, Ngọc Trà My	Th.S Lê, Thị Anh Phương
537		Mạch đếm sản phẩm	Trần, Đình Hùng Lâm	Th.S Châu, Nguyễn Ngọc Lan
538		Khảo sát ảnh hưởng của bổ sung nấm men S.CEREVISIAE và một số yếu tố tác động đến quá trình lên men hạt Cacao	Phạm, Thị Thu Thủy	Th.S Phan, Văn Mẫn
539		Hệ thống điều khiển nhà thông minh	Lê, Văn	Châu,

300
 A1 +
 IA-VI

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
			Hiếu	Nguyễn Ngọc Lan
540		Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động truyền thông Marketing tại trung tâm anh ngữ Cleverlearn Bà Rịa	Trần, Thị Thuý Trang	Ngô, Thuý Lân
541		Khảo sát quá trình tổng hợp Biodiesel từ dầu ăn phế thải và Methanol	Trương, Nguyễn Phương Trang	Nguyễn, Thanh Thiện
542		Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Quảng cáo Tiến Phát	Trần, Thị Diệu	Th.S Mai, Thị Bạch Tuyết
543		Điều chế vật liệu Cacbon Nano từ vỏ cua ghe trên cơ sở khung Silica	Nguyễn, Tuấn Anh	Th.S Lê, Thị Anh Phương
544		Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Công nghiệp Hoá chất Mỏ Nam bộ	Thân, Phạm Ngọc Hạnh	Phạm, Thị Huyền
545		Nghiên cứu chế tạo bột má phanh từ dầu vỏ hạt điều	Nguyễn, Thanh Vịnh	Th.S Nguyễn, Văn Toàn
546		Lập kế hoạch kinh doanh sản xuất Chocolate từ cây Cacao Thuần Việt	Đỗ, Thị Hồng Hào	Th.S Ngô, Mạnh Lâm
547		Thực trạng và giải pháp quản trị chuỗi cung ứng bạch tuộc đông lạnh xuất khẩu của Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu :	Trần, Thị Phương Hoa	Phạm, Ngọc Khanh
548		Nhà khách Công ty vận tải biển Vũng Tàu :	Trần, Hữu Sơn	Th.S Nguyễn, Trọng Nghĩa
549		Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp tại Công ty Cổ phần đầu tư phát triển - xây dựng (DIC) số 2	Bùi, Thùy Ngọc	Th.s Nguyễn, Thị Anh Thư
550		Một số giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ tại nhà hàng Green thuộc khách sạn Công Đoàn	Nguyễn, Thị Bích Vân	Th.S Phạm, Thu Huyền
551		Một số giải pháp nâng cao công tác kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu khách hàng tại công ty TNHH Thương mại máy tính cơ bản	Nguyễn, Hoàng Oanh	Phạm, Thị Phương
552		Thiết kế bồn chứa LPG dung tích chứa 800 m ³	Trần, Mạnh Hùng	Nguyễn, Trần Thanh
553		Quy trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Thu Thủy	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
554		Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Dịch vụ cây xanh Tiến Thành	Vũ, Thị Thu Hằng	Th.S Nguyễn, Thị Ánh Hoa
555		Nghiên cứu quy trình sản xuất nước chanh dây	Đỗ, Thị	Th.S Trần,

VÀ
 G
 C
 NG TÀI

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		lên men	Huyền	Thị Duyên
556		Tính toán, thiết kế, chế tạo mô hình PILOT xử lý khí CO ₂ , H ₂ S trong BIOGAS cho hộ gia đình	Trần, Tiến Din	Th.S Nguyễn Quốc Hải
557		Thiết kế trung tâm phát hành Film	Phạm, Hữu Tâm	Phạm, Minh Vương
558		Hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn An Dương	Nguyễn, Thái Giang Thy	Th.s HỒ, Thị Yến Ly
559		Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Ngôi Sao :	Trần, Thị Xuân Mỹ	Phạm, Thị Phượng
560		Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán và tối ưu hoá giá thành sản phẩm xây lắp tại Công ty TNHH Xây dựng Thiên Thuận Phát	Lê, Thị Ngọc Bích	Võ, Thị Thu Hồng
561		Phân lập và tuyển chọn một số chủng nấm men phục vụ quá trình sản xuất rượu vang từ nước ép thịt quả ca cao	Đào, Kim Ngọc	Th.S Phạm, Thị Hữu Hạnh
562		Nghiên cứu và tổng hợp nano Silica từ tro trấu bằng phương pháp kết tủa	Nguyễn, Thị Ngọc Thơ	Võ, Thị Tiến Thiệu
563		Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình nhiệt phân nhựa thành dầu với xúc tác AL ₂ O ₃	Nguyễn, Minh Trung	Th.S Diệp, Khanh
564		Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kẹo dẻo từ dịch cơm nếp trái ca cao	Nguyễn, Thị Minh Tâm	Th.S Trần, Thị Duyên
565		Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho tại Công ty TNHH Vinh Ngân	Nguyễn, Bích Hồng	Th.S Đỗ, Thanh Phong
566		Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp và quy trình quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (Tại công ty TNHH TM SX và DV Đông Hải)	Trần, Quang Trung	Đỗ, Thị Bích Hồng
567		Nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa thủy nội địa của công ty cổ phần đầu tư và vật liệu xây dựng Sài Gòn IMC	Nguyễn, Khánh Ly	Đinh, Thu Phuong
568		Đo lường mức độ thỏa mãn của cán bộ công nhân viên làm việc tại Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Công Đoàn Bà Rịa - Vũng Tàu	Trần, Thị Kim Phượng	Nguyễn, Tấn Hoàn
569		Phân tích cấu trúc tài chính và ảnh hưởng của cấu trúc tài chính đến rủi ro tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng (DIC) số 2	Đặng, Thị Ánh Hà	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
570		Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị Vạn Tiến	Nguyễn, Thị Nguyễn Hạnh	TS Võ, Thị Thu Hồng
571		Mở rộng hoạt động tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Hương	Vũ, Văn Đông
572		Phân tích lựa chọn công nghệ chế biến khí tây nam để thu hồi C+3	Trần, Thị Thùy Linh	Th.S Lê, Tấn Thắng
573		Xây dựng thương hiệu du lịch thành phố Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Hương	Định, Thị Hoa Lê
574		Thiết kế nhà máy xi măng PCB 40 năng suất	Huỳnh,	Nguyễn,

ĐÀO TÀI

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		1 triệu tấn/năm tại Kiên Giang	Minh Ngoan	Văn Thông
575		Nghiên cứu, mô phỏng công nghệ sản xuất dung dịch phụ gia Formaldehyde của phân xưởng UFC85Formaldehyde nhà máy đũa phủ mỹ	Lý, Hoàng Thanh	Hoàng, Mạnh Hùng
576		Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ phòng tại khách sạn Mường Thanh Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Hồng Thủy	Th.S Đinh, Thị Hoa Lê
577		Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán HĐKD tại Công ty TNHH SX-TM & XNK Thiên Minh	Phạm, Thị Phương Thủy	Nguyễn, Thị Ánh Hoa
578		Thiết kế dây chuyền công nghệ sản xuất bột nhựa POLYVINYLCLORUA với công suất 100.000 tấn/năm	Lê, Phước Lợi	Th.S Lê, Trung Dũng
579		Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận lễ tân tại Lesco Resort	Nguyễn, Ngọc Thanh Thanh	Th.S Yi, Kim Quang
580		Một số giải pháp nâng cao hoạt động cho vay trung hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam phòng giao dịch Tân Thành	Nguyễn, Thị Dung	Đinh, Thị Hoa Lê
581		Nghiên cứu cải thiện hệ thống khí hóa thu hồi năng lượng từ nguyên liệu trấu kiểu Updraft thông qua sự khảo sát tối ưu hóa các tác nhân khí hóa Gasification Agent	Phạm, Trường Vũ	PGS.TS Huỳnh Quyền
582		Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Việt Tiến Vũng Tàu	Nguyễn, Thị Bích Phượng	TS Võ, Thị Thu Hồng
583		Nghiên cứu quy trình sản xuất rượu vang từ trái thanh long	Hà, Thu Thủy	Th.S Trần, Thị Duyên
584		Phân tích các lỗ hổng bảo mật và xây dựng hệ thống IDS - Snort	Đặng, Lâm Triết	Hoàng, Ngọc Thanh
585		Hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại nhà máy luyện phôi thép chi nhánh công ty cổ phần thép Ponina	Nguyễn, Thị Hoài	Nguyễn, Thị Đức Loan
586		Phân tích tình hình tài chính của công ty TNHH thiết kế Xây dựng Đất Núi và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính	Tống, Thị Hoàng Lê	Phạm, Quý Trung
587		Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tại Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn, Thụy Hoài Thương	Nguyễn, Thị Hồng Hạnh
588		Robot dò line điều khiển qua điện thoại	Nguyễn, Quốc An	Th.S Nguyễn, Lương Thanh Tùng
589		Thiết kế nhà máy chế biến khí với nguồn nguyên liệu từ mô su từ trắng và các mô khí khác từ đường ống Nam Côn Sơn 2 về bờ	Hoàng, Văn Lành	Th.S Mai, Xuân Ba
590		Thiết kế phân xưởng chưng cất dầu thô (dầu nặng KUWAIT)	Nguyễn, Quang Vinh	Th.S Nguyễn,



Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
				Trần Thanh
591		Khảo sát nước thải phòng thí nghiệm hóa phân tích và nghiên cứu phương pháp xử lý :	Nguyễn, Trọng Thịnh	TS Võ, Thị Tiến Thiệu
592		Thiết kế quy trình công nghệ làm khô khí trên giàn Hải Thạch :	Nguyễn, Tuấn Anh	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
593		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Manuchar Việt Nam :	Đoàn, Vũ Hưng	Nguyễn, Thị Đức Loan
594		Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Trần Vinh :	Bùi, Thị Ngọc Trinh	Th.s Đỗ, Thị Bích Hồng
595		Đánh giá môi trường làm việc của nhân viên trong công ty TNHH Sang Seung Việt Nam :	Trần, Thị Bích Trâm	Th.S Nguyễn, Thị Phương Thảo
596		Nghiên cứu phản ứng oxy hóa sâu hỗn hợp CO và p - Xylen trên xúc tác Pt + CuO + Cr2O3 trong môi trường phản ứng có hơi nước và SO2 :	Vũ, Thị Thảo	GS.TSKH Lưu, Cẩm Lộc
697		Sản xuất Lycopene từ gấc với quy mô công nghiệp :	Nguyễn, Trung Hậu	Vũ, Thị Hồng Phượng
598		Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất tách GUM dầu đậu nành của Công ty BUNGE ở quy mô phòng thí nghiệm :	Trần, Mạnh Linh	Th.S Chu, Thị Hà
599		Sử dụng phèn nhôm Al2(SO4)3.18H2O, phèn sắt FeSO4.7H2O và vôi bột CaO để xử lý một số mẫu nước thải :	Nguyễn, Thị Ngọc Anh	T.S Đặng, Thị Hà
600		Xử lý nước rỉ rác bằng phương pháp Fenton :	Trần, Thiện Minh	Th.S Lê, Thị Anh Phương
601		Một số giải pháp hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền, phải thu của khách hàng và phải trả cho người bán tại công ty cổ phần giấy Sài Gòn :	Nguyễn, Thị Hoài	Th.S Lê Thu Hằng
602		Một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động Marketing tại Công ty TNHH Thành Lợi :	Trương, Thị Phương Thủy	Th.S Đỗ Thanh Phong
603		Thiết kế phân xưởng sản xuất SUPE PHOTPHAT đơn năng suất 200.000 tấn năm :	Trần, Thị Thủy Chung	PGS.TS Nguyễn, Văn Thông
604		Thực trạng và một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Nhật Nhật Tân	Bạch, Thị Phương Thủy	Nguyễn, Thị Anh Thư
605		Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn Green :	Bùi, Thị Cẩm Ly	Th.S Đinh, Thị Hoa Lê
606		Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xúc tác PtCuC (VC,CNT) cho pin nhiên liệu :	Nguyễn, Thị Phương	Th.S Vũ, Thị Hồng Phượng
607		Tuyển chọn giống nấm men và bước đầu lên	Huỳnh, Văn	Th.S Chu,



 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Stt	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
		men rượu vang từ dịch quả cacao :	Nghĩa	Thị Hà
608		Điều khiển hệ thống bơm nước dùng năng lượng mặt trời cho trang trại chăn nuôi :	Hoàng, Thái Hiền	Nguyễn, Trọng Nghĩa
609		Polymer LED: Nghiên cứu tổng hợp Polyaniline và Poly (p-phenylene) Vinylene :	Nguyễn, Ngọc Tuấn	Diệp Khanh
610		Khảo sát một số yếu tố của bảo quản và xử lý quả Cacao sau thu hoạch ảnh hưởng đến quá trình lên men hạt Cacao :	Đặng, Thanh Chương	Th.S Phan, Văn Mẫn
611		Thực trạng và giải pháp quản lý các khoản phải thu tại công ty TNHH Aladanh :	Nguyễn, Thị An	Đỗ, Thị Bích Hồng
612		Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mỹ Thuật ứng dụng Gia Thịnh :	Trần, Thị Kiều Vân	Phạm, Thị Phụng

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

Stt	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

Stt	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo quốc tế về giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc ở Việt Nam	17/08/2019	Cơ sở 1, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu	60
2	Hội thảo quốc gia “Phát triển sản giao dịch công nghệ”	28/11/2019	Cơ sở 1, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu	80
3	Hội thảo chuyên đề “Viết và công bố bài báo khoa học trên tạp chí uy tín quốc tế”	23/09/2019	Cơ sở 1, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu	60
4	Hội thảo chuyên đề “Towards the Internet of Minds (IOM) and Industry Revolution 5.0 for an Advanced Society”	30/09/2019	Cơ sở 1, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu	70

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Stt	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Thiết kế, chế tạo và lắp đặt hệ	1. TS. Lê Ngọc Trân	1. Chi cục	06/2020 –	1,514.531	Hệ thống nghiên cứu này tích hợp điều khiển là sản

thống tự động đo, phân tích, giám sát và cảnh báo sớm chất lượng nước thử nghiệm tại các hộ dân nuôi trồng thủy sản trên sông Chà Và, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	2. TS. Phùng Thị Mỹ 3. TS. Nguyễn Hồng Lay 4. ThS. Lưu Hoàng 5. ThS. Lê Quốc Đạt 6. ThS. Lê Hùng Phong 7. Nguyễn Trung Dũng	Thủy sản tỉnh BRVT 2. Trường Đại học UBO (University of Western Brittany) – Pháp	08/2021 (15 tháng)	triệu đồng	phẩm công nghệ của Internet of Things (IoT) phổ biến trong thời đại nền CN 4.0 bao gồm 03 phần chính: cảm biến, vi điều khiển và web-server. Hệ thống cảm biến đo lường các đại lượng vật lý và là đầu vào của một hệ thống điều khiển, có thể đo được các đại lượng vật lý phục vụ cho quá trình đo lường và điều khiển. Hệ thống điều khiển thông minh. Web-server và điện toán đám mây cho phép quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu đo lường không hạn chế, cho phép cảnh báo và gửi tin nhắn đến chủ bè nuôi để giám sát chất lượng nước.
--	--	---	--------------------	------------	--

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/ Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu	Tháng 07/2019	Điểm trung bình của các tiêu chuẩn trên 3 điểm trở lên	Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCL	Đạt	16/09/19	16/09/24

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



GS. TS Nguyễn Lộc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA VŨNG TÀU

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2019 – 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 529/BVU-ĐBCL-HTQT ngày 30/09/2020 V/v thực hiện quy chế công khai năm 2019-2020)

A. Thống kê Đất đai và diện tích sử dụng.

STT	Cơ sở đào tạo	Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Sở hữu (Sở đỏ, Thuê)	Năm bắt đầu sử dụng
1	Cơ sở 1	80 Trương Công Định	1.400,9	3.569,4	Sở Đỏ	2006
2	Cơ Sở 2	01 Trương Văn Bang	2.369,0	6.703,0	Sở Đỏ	2008
3	Cơ sở 3	951 Bình Giã	15.448,2	7.263,9	Sở Đỏ	2010
4	Cơ sở 1	80 Trương Công Định	1.000,0	1.000,0	Thuê	2006
5	Ký túc xá	10 Trần Nguyên Hãn	1.655,0	1.665,0	Liên Kết	
6	Nhà thi đấu đa năng	100 Nguyễn An Ninh	2.500,0	2.500,0	Thuê	2009
Cộng			24.373,10	22.701,34		

B. Thống kê các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên phòng/ giảng đường/ lab	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1.	Phòng máy	15	Giảng dạy	Sinh viên	696,42	X	0	0
2.	3A05-Xưởng thực hành ô tô	1	Giảng dạy	Sinh viên	160	X	0	0
3.	3A06-Xưởng thực hành hàn	1	Giảng dạy	Sinh viên	100	X	0	0
4.	3B03-PTN hóa sinh-HHTP	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
5.	3B05-PTN hóa dầu	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
6.	3B06-P.NCK&Chuyên giao công nghệ (hóa học-thực phẩm)	1	Giảng dạy	Sinh viên	120	X	0	0
7.	3B07-NCKH CN Hóa Dầu	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
8.	3B08-P.Điện tử cơ bản	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
9.	3B09-Kho Hc-Dụng cụ TN	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
10.	3B10-P.kỹ thuật số.	1	Giảng dạy	Sinh viên	52	X	0	0

STT	Tên phòng/ giảng đường/ lab	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
11.	3B11-Phòng ĐGCLTP1	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
12.	3B12-P.Vi xử lý	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
13.	3B13-PNCKH Bộ Môn CNTP	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
14.	3B15-PTN vi sinh-ĐGCLTP2	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
15.	3B17-PTH Chế biến thực phẩm	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
16.	3C14-PTN Vật Lý	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
17.	3C15-PTH Cơ Điện Tử	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
18.	3C19-PTH Điện cơ bản	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
19.	3C21-P.truyền động điện	1	Giảng dạy	Sinh viên	60	X	0	0
20.	3D01-Phòng Lễ Tân	1	Giảng dạy	Sinh viên	45	X	0	0
21.	3D02-P.thực hành bếp	1	Giảng dạy	Sinh viên	87	X	0	0
22.	3D04-Phòng thực hành nhà hàng, pha chế	1	Giảng dạy	Sinh viên	62	X	0	0
23.	3D05-PTN hóa DC+hóa hữu cơ	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	X	0	0
24.	3D06 -PTH Quá trình TB1	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	X	0	0
25.	3D07 -PTH hóa phân tích	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	X	0	0
26.	3D08-PTH Quá trình TB2	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	X	0	0
27.	3D09-PTH hóa lý	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	X	0	0
28.	3D10 PTN hóa vô cơ	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	0	0	X
29.	3D11 PTH truyền số liệu	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	X	0	0
30.	3D12-PTH Sửa chữa TB ĐĐT	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	X	0	0
31.	3D13-PTH Lập trình PLC	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	X	0	0
32.	3D14-PTH quấn dây	1	Giảng dạy	Sinh viên	40	X	0	0
33.	Phòng thực hành bùồng phòng	1	Giảng dạy	Sinh viên	18	X	0	0
34.	Khu giảng dạy giáo dục thể chất (nhà thi đấu đa năng)	1	Giảng dạy	Sinh viên	2.500	0	0	X
35.	Hội trường	2	Tổ chức sự kiện	Sinh viên	273,23	X	0	0



STT	Tên phòng/ giảng đường/ lab	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
36.	Phòng học	57	Giảng dạy	Sinh viên	3.594,58	X	0	0
37.	Phòng học đa phương tiện	2	Giảng dạy	Sinh viên	479,60	X	0	0
38.	Thư viện, Trung tâm học liệu	5	Phòng đọc	Sinh viên	227	X	0	0
39.	Các Phòng chức năng khác	45	Làm việc	Nhân viên	1.581,06	X	0	0
TỔNG					11.235,89			

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên; Sinh viên BVU năm 2020-2021: 4071

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên (24.373,10m ² /4071 sv)	5,99
2	Diện tích sàn XD/sinh viên (22.701,34m ² /4071 sv)	5,57


HIỆU TRƯỞNG 

GS. TS Nguyễn Lộc



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIA VŨNG TÀU

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu, năm học 2019-2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 529/BVU-ĐBCL-HTQT ngày 30/09/2020 V/v thực hiện quy chế công khai năm 2019-2020)

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	217	3	10	48	143	13	0	0			
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	212	3	10	47	140	12	0	0			
A	Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0			
B	Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0			
C	Khối ngành III	38	0	3	10	25	0	0	0			
	Ngành Kế toán	10	0	0	3	7	0	0	0			
	Ngành Quản trị kinh doanh	18	0	2	7	9	0	0	0			
	Ngành Luật	10	0	1	0	9	0	0	0			
D	Khối ngành IV	0	0	0	0	0	0	0	0			
E	Khối ngành V	84	1	2	21	58	2	0	0			
	Ngành CNTT	19	1	1	2	14	1	0	0			
	Ngành CNKT Điện – Điện tử	10	0	0	1	9	0	0	0			
	Ngành CNKT XD	9	0	0	1	8	0	0	0			
	Ngành CNKT CK	11	0	0	2	8	1	0	0			
	Ngành CNKT HH	10	0	1	3	6	0	0	0			
	Ngành CN TP	10	0	0	5	5	0	0	0			
	Ngành Logistics và QL Chuỗi cung ứng	15	0	0	7	8	0	0	0			
F	Khối ngành VI	11	0	0	2	9	0	0	0			
	Ngành Điều dưỡng	11	0	0	2	9	0	0	0			
G	Khối ngành VII	79	2	5	14	48	10	0	0			
	Ngành Ngôn ngữ Anh	24	0	2	3	14	5	0	0			
	Ngành Đông Phương học	15	2	1	2	5	5	0	0			
	Ngành QT dịch vụ du lịch và lữ hành	11	0	0	1	10	0	0	0			
	Ngành QT Nhà hàng và dịch vụ ăn uống	9	0	0	1	8	0	0	0			
	Ngành Quản trị khách sạn	10	0	0	4	6	0	0	0			
	Ngành Tâm lý học	10	0	2	3	5	0	0	0			
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	5	0	0	1	3	1	0	0			

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
A	Ngành Kế toán					
	Trần Thị Thu Hà	Thạc sĩ	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	- Kế toán kiểm toán - Kế toán tài chính - Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Đức Loan	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Trần Nha Ghi	1988	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Phạm Hải Long	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Kế toán kiểm toán - Kế toán tài chính
	Nguyễn Thị Ánh Hoa	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Đỗ Thị Bích Hồng	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Thu Hằng	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Anh Thư	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Vũ Thị Huệ	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nghiêm Phúc Hiếu	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
B	Ngành Quản trị kinh doanh					
	Đồng Thị Thanh Phương	1944	Nữ	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	- Quản trị kinh doanh - Quản trị doanh nghiệp - Quản trị Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn - Kinh doanh quốc tế - Quản trị marketing và tổ chức sự kiện - Quản trị Tài chính - Ngân hàng - Quản trị truyền thông đa phương tiện - Kinh doanh kỹ thuật số
	Phan Hoàng Tuấn	1962	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Ly Trang Tracy	1972	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Huỳnh Thiên Quân	1976	Nam	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	
	Phạm Quang Sáng	1952	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Nguyễn Trần Thiên Tâm	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Nguyễn Đức Quỳnh Lan	1978	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Phan Tùng Mậu	1951	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Nguyễn Thị Hải Vân	1989	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Phạm Thị Phượng	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phạm Ngọc Khanh	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Quản trị doanh nghiệp - Quản trị Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn - Kinh doanh quốc tế - Quản trị marketing và tổ chức sự kiện - Quản trị Tài chính - Ngân hàng - Quản trị truyền thông đa phương tiện
	Ngô Thị Tuyết	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Phương Anh	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1972	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Trịnh Thị Thu Cúc	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Kinh doanh kỹ thuật số
	Hồ Lan Ngọc	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Quản trị doanh nghiệp - Quản trị Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn
	Ngô Mạnh Lâm	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Kinh doanh quốc tế - Quản trị marketing và tổ chức sự kiện
	Ngô Thúy Lâm	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Quản trị Tài chính - Ngân hàng - Quản trị truyền thông đa phương tiện Kinh doanh kỹ thuật số
C	Ngành Luật					
	Nguyễn Cửu Việt	1946	Nam	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	- Quản trị kinh doanh - Luật kinh tế - Luật thương mại quốc tế - Luật hành chính
	Trần Thị Lương	1963	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật kinh tế - Luật thương mại quốc tế - Luật hành chính
	Hoàng Thị Vui	1963	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Đinh Văn Quế	1950	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Diễm Hương	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Anh Thảo	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phan Ánh Trúc	1994	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Võ Thị Như Quỳnh	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Trần Thị Tường Vinh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Phương Thảo	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
D	Ngành CNTT					
	Hoàng Văn Kiếm	1950	Nam	Giảng viên	Giáo sư Tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ thông tin - Quản trị mạng và an toàn thông tin - Lập trình ứng dụng di động và game
	Trương Mỹ Dung	1949	Nữ	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	
	Phan Ngọc Hoàng	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Bùi Thị Thu Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Lê Thị Vĩnh Thanh	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Lan Hương	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Hà	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Tấn Phương	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Minh Nương	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Tổng Thị Nhung	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ thông tin - Quản trị mạng và an toàn thông tin Lập trình ứng dụng di động và game
	Nguyễn Văn Tri	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Kim Ninh	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Võ Quốc Cường	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Hoàng Ngọc Thanh	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Cao Quang Tín	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Võ Trương Hoàng Oanh	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Trần Ngọc Hiệp	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phạm Văn Hòa	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thanh Châu	1978	Nam	Giảng viên	Đại học	
E	<i>Ngành CNKT Điện – Điện tử</i>					
	Nguyễn Phan Cường	1949	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ thông tin - Điện công nghiệp và dân dụng - Điện tử công nghiệp - Điều khiển và tự động hoá
	Lưu Hoàng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Điện công nghiệp và dân dụng - Điện tử công nghiệp - Điều khiển và tự động hoá
	Nguyễn Lương Thanh Tùng	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phạm Chí Hiếu	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phạm Văn Tâm	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Biện Văn Khuê	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phan Thanh Hoàng Anh	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phạm Ngọc Hiệp	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Thị Phương Nhung	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Bùi Thị Quỳnh Trang	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
F	Ngành CNKT Xây dựng					
	Nguyễn Tuấn Anh	1987	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Công nghệ thông tin - Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Thiết kế nội thất - Xây dựng công trình giao thông
	Tôn Quang Minh	1953	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Thiết kế nội thất - Xây dựng công trình giao thông
	Phạm Thị Ngọc Minh	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Văn Tuấn	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Hữu Sà	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lưu Minh Lợi	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Châu Nguyễn Ngọc Lan	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Huỳnh Phạm Thành Nghĩa	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
G	Ngành CNKT Cơ khí					
	Nguyễn Đức Quý	1953	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Công nghệ thông tin - Cơ điện tử - Cơ khí chế tạo máy - Cơ khí ô tô
	Tạ Quang Luyện	1950	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Cơ điện tử - Cơ khí chế tạo máy - Cơ khí ô tô
	Lê Văn Toàn	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Hùng Phong	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Quốc Đạt	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Đăng Châu	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Văn Đông	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Việt Thanh	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Trần Thái Sơn	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lâm Minh Hiếu	1990	Nam	Giảng viên	Đại học	
	Huỳnh Văn Huy	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
H	Ngành CNKT Hóa học					
	Nguyễn Văn Thông	1938	Nam	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	- Công nghệ kỹ thuật hóa học - Hóa công nghiệp - Hóa phân tích - Hóa dược - Hóa mỹ phẩm
	Võ Thị Tiến Thiều	1979	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Đỗ Ngọc Minh	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Tống Thị Minh Thu	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	- Công nghệ môi trường - Công nghệ hóa dầu - Công nghệ vật liệu
	Lê Thị Thu Dung	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Hóa công nghiệp - Hóa phân tích
	Diệp Khanh	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Hóa dược - Hóa mỹ phẩm - Công nghệ môi trường
	Trần Thị Thúy	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Công nghệ hóa dầu - Công nghệ vật liệu
	Nguyễn Quang Thái	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Hóa công nghiệp - Hóa phân tích
	Lưu Sơn Tùng	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Hóa dược - Hóa mỹ phẩm - Công nghệ môi trường
	Nguyễn Chí Thuận	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Công nghệ hóa dầu - Công nghệ vật liệu
I	<i>Ngành CN thực phẩm</i>					
	Phùng Thị Mỹ	1987	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	- Công nghệ kỹ thuật hóa học - Công nghệ thực phẩm - Quản lý chất lượng thực phẩm - Quản lý sản xuất và kinh doanh thực phẩm
	Đặng Thị Hà	1984	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Đặng Thu Thủy	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Nguyễn Thị Tuyết	1985	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Phan Văn Mẫn	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Nguyễn Ngọc Hiếu	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Công nghệ thực phẩm - Quản lý chất lượng thực phẩm - Quản lý sản xuất và kinh doanh thực phẩm
	Phạm Thị Hữu Hạnh	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phạm Thị Kim Ngọc	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Vũ Thị Hồng Phượng	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Thị Anh Phương	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
J	<i>Ngành Logistics và QL Chuỗi cung ứng</i>					
	Mai Xuân Thiệu	1951	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Quản trị kinh doanh - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng - Tổ chức quản lý cảng - Xuất nhập khẩu - Giao nhận vận tải quốc tế - Quản lý dịch vụ vận tải - Thương mại điện tử
	Phan Văn Nhiệm	1942	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Phạm Hữu Tài	1959	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Trần Đức Anh	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Lê Thanh Thiết	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Trần Ngọc Tôn	1963	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Lê Minh Tâm	1963	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Phạm Hữu Tài	1959	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phạm Tuấn Trinh	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng - Tổ chức quản lý cảng - Xuất nhập khẩu - Giao nhận vận tải quốc tế - Quản lý dịch vụ vận tải - Thương mại điện tử
	Đỗ Thanh Phong	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Đinh Thu Phương	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Võ Thị Hồng Minh	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Hồ Thị Yến Ly	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Mai Thị Bạch Tuyết	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng - Tổ chức quản lý cảng - Xuất nhập khẩu - Giao nhận vận tải quốc tế - Quản lý dịch vụ vận tải Thương mại điện tử
	Phùng Thị Duyên	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Mai Thị Thanh Tâm	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
6	Khối ngành VI					
K	Ngành Điều dưỡng					
	Nguyễn Thị Út	1958	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Điều dưỡng
	Phạm Bá Chung	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Bùi Thị Thúy Hằng	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Đỗ Anh Thượng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Trần Thế Huy	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thanh Đức	1958	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Văn Trường	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Hữu Thuận	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Thái Quốc Đại	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Vương Minh Nguyệt	1951	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Thị Mỹ Hạnh	1960	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
7	Khối ngành VII					
L	Ngành Ngôn ngữ Anh					
	Phạm Vũ Phi Hồ	1971	Nam	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh - Tiếng Anh thương mại - Tiếng Anh du lịch - Phương pháp giảng dạy tiếng Anh
	Oksana Bratanich	1977	Nữ	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	
	Lê Lan Phương	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Lưu Trọng Tuấn	1967	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Vũ Thị Phương Anh	1960	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Hồ Văn Hận	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Tiếng Anh thương mại

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy	
	Phạm Thị Hải Yến	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Tiếng Anh du lịch - Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	
	Nguyễn Thị Phương Nhung	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Lê Thị Mai	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Hoàng Thị Thu	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Huỳnh Thị Anh Trâm	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Nguyễn Thị Xuân Mai	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Tiếng Anh thương mại - Tiếng Anh du lịch Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	
	Lê Thanh Ngọc	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Nguyễn Tiến Dũng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Nguyễn Thị Thanh Hương	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Tạ Thị Thanh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Hồ Thị Thanh Hiền	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Võ Kim Thùy Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Nguyễn Thanh Loan	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ		
	Võ Ngọc Toàn	1971	Nam	Giảng viên	Đại học		
	Nguyễn Thị Phương Thảo	1988	Nữ	Giảng viên	Đại học		
	Vũ Thị Minh Tâm	1992	Nữ	Giảng viên	Đại học		
	Phan Trường Vũ	1994	Nam	Giảng viên	Đại học		
	Vũ Thị Thu Trinh	1994	Nữ	Giảng viên	Đại học		
M	Ngành Đông Phương học						
	Nguyễn Lộc	1953	Nam	Giảng viên	Giáo sư Tiến sĩ		- Quản trị kinh doanh - Văn hoá du lịch - Văn hoá truyền thông - Quan hệ công chúng
	Mai Ngọc Chừ	1950	Nam	Giảng viên	Giáo sư Tiến sĩ	- Đông phương học - Văn hoá du lịch - Văn hoá truyền thông Quan hệ công chúng	
	Trương Văn Chung	1948	Nam	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	- Đông phương học - Ngôn ngữ Thái Lan	
	Nguyễn Văn Hán	1954	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	(Đông Nam Á học) - Văn hoá du lịch	
	Lương Minh Chung	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Văn hoá truyền thông - Quan hệ công chúng	
	Nishi Shinichi	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Ngôn ngữ Nhật Bản	
	Kim Chi Yo	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Ngôn ngữ Hàn Quốc	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Thị Phương Mai	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Ngôn ngữ Thái Lan (Đông Nam Á học) - Văn hoá du lịch - Văn hoá truyền thông - Quan hệ công chúng
	Lê Thị Hoài Trâm	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Ngôn ngữ Trung Quốc - Văn hoá du lịch - Văn hoá truyền thông Quan hệ công chúng
	Lâm Ngọc Như Trúc	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	- Ngôn ngữ Nhật Bản - Văn hoá du lịch - Văn hoá truyền thông - Quan hệ công chúng
	Nguyễn Minh Tâm	1982	Nữ	Giảng viên	Đại học	
	Trần Thị Thu Trang	1986	Nữ	Giảng viên	Đại học	
	Trần Tuấn Kiệt	1995	Nam	Giảng viên	Đại học	
	Trần Thị Thúy	1984	Nữ	Giảng viên	Đại học	
	Nguyễn Thị Trang	1986	Nữ	Giảng viên	Đại học	- Ngôn ngữ Hàn Quốc - Văn hoá du lịch - Văn hoá truyền thông - Quan hệ công chúng
N	Ngành QT dịch vụ du lịch và lữ hành					
	Phùng Đức Vinh	1957	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Quản trị kinh doanh - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Phạm Công Long	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
	Nguyễn Thị Nga	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Đinh Thị Hoa Lê	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Quang Thái	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phạm Thu Huyền	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Phan Thị Hương Giang	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Cẩm Vân	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Trần Thị Quỳnh Lưu	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Quốc Lợi	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Đinh Mộng Kha	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
O	Ngành QT Nhà hàng và dịch vụ ăn uống					
	Võ Thị Thu Hồng	1955	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	- Quản trị kinh doanh - Quản trị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống
	Nguyễn Minh Trung	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống
	Phạm Quý Trung	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Tăng Thị Hiền	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Trần Thị Duyên	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Trần Thị Ngọc Huỳnh	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Đại Dương	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Đỗ Thị Như Nguyệt	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Thị Lan Anh	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Thị Lan Anh	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
P	Ngành Quản trị khách sạn					
	Nguyễn Thị Hồng Bích	1950	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	- Đông phương học - Quản trị khách sạn
	Võ Minh Hùng	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Quản trị Nhà hàng - Khách sạn
	Vũ Văn Đông	1968	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Quản trị kinh doanh - Quản trị khách sạn
	Lê Sĩ Trí	1963	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Quản trị Nhà hàng - Khách sạn
	Yi Kim Quang	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	- Quản trị khách sạn - Quản trị Nhà hàng - Khách sạn
	Trần Minh Quân	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Trần Thị Trang	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Như Tuyết	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Cao Huyền Minh	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Thị Hiếu Thảo	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
Q	Ngành Tâm lý học					
	Nguyễn Danh Bình	1953	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	- Quản trị kinh doanh - Tâm lý trị liệu - Tâm lý lâm sàng
	Phan Văn Nhân	1953	Nam	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	
	Lê Vân Anh	1956	Nữ	Giảng viên	Phó GS Tiến sĩ	
	Trương Công Thanh	1957	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Tạ Thị Ngọc Thanh	1958	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	
	Nguyễn Phúc Hưng	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý trị liệu - Tâm lý lâm sàng
	Nguyễn Thành Sơn	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Thị Xuân	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Thu Hà	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	
	Lê Văn Quốc	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	-
2	Khối ngành II	-
3	Khối ngành III	1019/54: 18.9
4	Khối ngành IV	-
5	Khối ngành V	1416/111.6: 12.7
6	Khối ngành VI	0/13
7	Khối ngành VII	1801/104: 17.3

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Nguyễn Lộc